

Sécurit



CORNELL
UNIVERSITY
SEP 6 1967
LIBRARY



Sánh vai hứa trọn cuộc đời,
Góp công tô điểm nụ cười thế gian

PHỔ THÔNG

Vol 9

Tạp-chí Văn-Hóa ra ngày 1 và 15

Giám-đọc : NGUYỄN - VỸ



191

1-5-1967



Số đặc-biệt
LỄ
LAO - ĐỘNG



PHỔ THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHAN XÂY DỰNG VĂN-HOÀ VIỆT-NAM
PHỒ BIÊN VĂN-HOÀ ĐÔNG-TÂY KIM-CO

Giám-đốc, Chủ-bút: Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn: 231, đường Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.861



NĂM THỨ IX số 191 * 1, 15-5-1967

- | | | |
|--|-----------------|---------|
| 1.— Những kẻ lợi dụng Lao-Động . . . | Nguyễn-Vỹ | 5 — 9 |
| 2.— Lao-Động bên kia bức màn sắt . . . | Nguyễn-văn-Bảo | 10 — 19 |
| 3.— Tâm sự của người lính VC chiến hồi . . . | Tướng-năng-Tiến | 20 — 23 |
| 4.— Vài dòng về một thành phố (thơ) . . . | Ngọc-Xuân | 24 |
| 5.— Tuấn, chàng trai nước Việt . . . | Nguyễn-Vỹ | 25 — 29 |
| 6.— Ảnh hưởng của các vì sao . . . | Lưu-Bằng | 30 — 34 |
| 7.— Tội muôn đời (thơ) . . . | Đào-thanh-Khiết | 35 |
| 8.— Bất hoang (truyện ngắn) . . . | Vương-kim-Liên | 36 — 43 |
| 9.— Minh ơi ! . . . | Diệu-Huyền | 44 — 50 |
| 10.— Tiếng lệ dưới trăng thu (thơ) . . . | Thế-Lan | 51 |

11.— Ngày 1-5, công nhân cúng tổ	Thiếu-Son	52 — 55
12.— Một vụ mưu sát (truyện dịch)	Thiên-Son	56 — 62
13.— Lời ca Tống Nguyên (thơ)	Tống-minh-Phụng	63
14.— Saigon — Châu-Đốc	Tâm-Tri	64 — 67
15.— Svetlana; con gái Staline	Tân-Phong	68 — 75
16.— Hồn Duyên Phần (thơ)	Hà-linh-Vân	76
17.— Phở-Thông vòng quanh	Tin-Khanh	77 — 81
18.— Bức thư Paris	Nguyễn-văn-Cần	82 — 84
19.— Sách Báo Mới	P.T	85 — 86
20.— Vực thăm (truyện dài)	Thâm-Thệ-Hà	87 — 94
21.— Thư bạn đọc	Phở-Thông	95 — 100



- Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
- ★ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỞ - THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích tạp-chí PHỞ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- ★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.
- ★ Copyright by PHỞ THÔNG, printed in Việt-Nam.

● Tổng phát hành PHỞ - THÔNG toàn quốc :
 ĐỒNG NAI 270 Đà-Thám — Saigon

- Tổng-phát-hành PHỞ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu
- Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique
- Our general agent in Europa & Africa

LONG-HIỆP
 13 Rue de la Montagne Ste. Geneviève — PARIS Vê
 (vente — abonnements — Publicité)

những kẻ
LỢI DUNG LAO-ĐÔNG
 và lừa dối
ĐỒNG-BÀO

NHÀ nghèo ơi, dân nghèo ơi.
 Binh-dân, Lao-động ơi, thấy không các bạn, bây giờ, họ bu lại như ruồi, vo ve chung quanh các bạn đó !
 Các nhà ái quốc ái dân ở đâu ra đồng thể !

Kìa, họ đi xe hơi Huê-ký, ở bin-đin, biệt thự, vợ họ đeo hột xoàn đầy tay đầy cổ. Hãy nghe họ vỗ ngực, cúi đầu khúm núm :

— Kính thưa quý bạn dân nghèo, tôi đây cũng là dân nghèo. Tôi nghèo đến nỗi tôi không có được một túp nhà lá để ở !

Kìa, họ thổi kèn, đánh trống. Họ phát truyền đơn, dán áp-phích, kêu gọi trong micro, phò bày trên mặt báo :

— Kính thưa quý bạn nông dân, công nhân, binh dân các giới, tôi là cái nhà lá. Tôi là cái cây... Tôi là cái thúng, cái mẹt... Tôi là cái quần xà lỏn... Các bạn hãy đôn hết phiếu cho tôi !

Và họ tha thiết, dịu dàng, với một nụ cười, sẵn sàng rót thêm một giọt nước mắt :

NHỮNG KẸ LỢI DỤNG

— Kính thưa quý bạn binh dân, lao động, tôi thương yêu trừu mến quý bạn lắm... Tôi quyết hy sinh đời tôi để binh vực đồng bào nghèo khổ đói rách. Tôi quyết lo nâng cao đời sống của anh chị em thợ thuyền, lao động. Tôi quyết phục vụ quyền lợi của toàn thể các giới binh dân, các anh chị em cu-ly, các bạn thanh niên thiếu nữ, vợ vợ thất nghiệp...

— Kính thưa đồng bào nghèo đói, tôi sẽ tranh đấu cho anh chị em lao động có đủ cơm ăn áo mặc, có đèn nê-ông, có công-tơ nước, có chỗ đi tiêu, đi tiểu, khỏi phải đi đường, có đất cất nhà khỏi đi ở thuê, khỏi bị đuổi ra đầu đường xó chợ, có thêm trường học, có nhiều bệnh viện, có cả Ti-vi cho mỗi gia đình, và mỗi Chủ nhật có nồi cháo gà, có đĩa thịt vịt, có chai Whisky, có gói Salem..

— Kính thưa đồng bào lao-động, rách rưới, nghèo khổ...

oOo

Đã bao nhiêu năm rồi, người ta nghe quen như thế. Đẹp lắm, và cảm động lắm, đến nỗi hai tai của chúng ta hãy còn vang-vẳng âm thanh kiến quốc, cứu quốc, như tiếng con cóc-cuốc kêu trong mùa viêm-nhiệt.

Từ những ông lớn-lớn nhờ hoàn cảnh chiến tranh đưa đẩy, đến những ông lớn vừa-vừa, đến những ông lớn nhỏ-nhỏ, tất cả đều đã cho hai lỗ tai chúng ta thưởng thức no nê những tiếng kêu cóc-cuốc, trong không khí sôi động của những mùa Tổng tuyển cử.

Đành thế vậy. Triệu chứng của một kỷ-nguyên dân chủ mà toàn dân chúng ta luôn luôn còn nuôi hy vọng. Toàn dân chúng ta kém đức, kém tài, vô quyền, bất lực, chỉ còn mong chờ nơi các bậc ái quốc ái dân ra tay cứu vớt cho chúng ta khỏi đói, khỏi chết, khỏi máu lửa chiến tranh, khỏi búa liềm Cộng sản.

NHỮNG KẸ LỢI DỤNG

May mắn chẳng cho dân tộc Việt Nam có được những bậc nhân tài, hứa hẹn yêu thương, vuốt ve, săn sóc dân ta như thế? Cảm động chẳng khi thấy họ o-bế các giới binh dân, lao động, một cách ưu ái thiết tha còn hơn ruột thịt?

Dù sao, nếu trong thực tế, họ thực hành được như những lời họ nói, thì hạnh phúc cho dân nghèo biết bao. Thì đúng họ là những vị cứu tinh của nhân dân, những anh hùng đang được ghi ơn trong lịch sử.

Hoặc giả họ nói mười, mà họ làm được một hai thôi; thì họ cũng có thể là những ân nhân của đồng bào lao động, những người bạn quý của các giới binh dân,

Nếu họ nói mười, họ làm không được một, nhưng họ thành thật chăm lo cho số phận dân nghèo, tận tụy làm cái loa cho những người đau khổ, hăng hái bênh vực những kẻ bị bóc lột, bị hà hiếp, bị muôn ngàn bất công của xã hội, thì họ cũng là những đại diện có tâm huyết của đồng bào, những công dân xứng đáng với Quốc gia.

oOo

Nhưng đã bao nhiêu năm, bao nhiêu lần vật đổi sao dời, số phận của quần đại quần chúng, trí thức, binh dân, lao động, chẳng có gì thay đổi. Một triệu số cá nhân, bọn lợi dụng chiến tranh để vụ lợi, nhờ mưu mô bất chính thủ đoạn gian tham, dùng phương tiện phi pháp, cạnh tranh bất lương, hốt được một vài triệu, một vài tỷ đô la, sống hờn xược giữa những diên tàn khổ hạn của Đất Nước. Đại đa số đồng bào đau khổ, thiếu thốn mọi bề, cơ lễ là những thành phần còn lãnh mạng của dân tộc, vẫn quần quai trong sự đổ vỡ khốn đốn vô biên. Bọn xói thịt vô liên sỉ, bọn phủ thủy đủ các tà môn, bọn đầu cơ đủ các chiêu bài, chỉ lợi

NHỮNG KẸ LỢI DỤNG

dụng các giới bình dân lao động làm bàn đạp cho chúng nhảy đua tìm miếng đỉnh chung.

Sự thật trắng trợn đã nổi bật trước mắt mọi người.

Cho nên, lần này, trong mùa Tổng tuyển cử đàng g được chuẩn bị, đồng bào nên thận trọng. Trí thức, bình dân, lao động, Quân đội, tư sản, tiểu tư sản, công tư chức, thanh niên, phụ nữ, tất cả các tầng lớp Quân-dân, nên coi chừng bọn phù thủy xôi thịt, bọn hoạt động chính trị, bọn âm mưu độc tài phe đảng, bọn xảo trá kếm tài kếm đức, chỉ dùng mách lới, tiền bạc, áp lực thăm kin, miệng giả dối ngọt ngào để mê dân, vuốt về chúng ta để gạt gẫm chúng ta. Hãy coi chừng bọn đó !

Chống Cộng ? Không phải riêng gì một người nào chống Cộng, một nhóm nào chống Cộng, mà toàn dân chống Cộng. Nhưng miệng họ chống Cộng, mà tay hốt bạc. Miệng họ phục vụ lao động nhưng tâm họ lợi dụng lao động. Họ có thật cách mạng hay không. Đồng bào nên xem cử chỉ của họ, xét đoán hành vi của họ, đời sống của họ, phân tích câu nói của họ, sẽ biết liền. Họ đâu cơ cách mạng đấy.

Toàn thể đồng bào Lao-động, bình dân, trí thức, quân nhân, tư sản, tiểu tư sản, công tư chức, thanh niên, phụ nữ, chúng ta hãy coi chừng bọn phù thủy cách mạng, bọn ái quốc 3 xu !

Dân tộc VN đã trưởng thành. Chúng ta sẽ chứng tỏ cho Thế giới thấy rằng 12 triệu nhân dân của miền Nam tự - do đã nhận định sáng suốt, những bọn anh hùng rơm không dễ gì lừa bịp chúng ta.

Đồng thời, chúng tôi thành tâm kêu gọi tất cả những người quốc gia thuần túy ái quốc, chân chính cách mạng, nên chuẩn bị tham gia các cuộc Tổng tuyển-cử sắp đến.

Những người có thiện chí quật-cường: thấy rõ nguy cơ Cộng

NHỮNG KẸ LỢI DỤNG

sản, và những âm mưu đế-quốc ngoại bang, nên ra nhận lãnh trách nhiệm tồn vong trước Lịch sử.

Nên ra đề cản đường những tham vọng cá nhân, những kẻ mưu lợi cầu danh, những bọn xôi thịt, những tên phản động.

Nên ra đề thực hiện thật sự một cuộc cách mạng xã-hội toàn diện, nếu không có cách mạng xã hội toàn diện trong khuôn khổ bước gia tiến bộ, thì không sao diệt trừ Cộng-sản được.

Chúng tôi sẽ ủng hộ hết mình những người cách mạng chân chính, có tài có đức, vùng dậy cho xứng đáng với dòng giống Tiên Rồng đã bao phen oai hùng dưới Trời Đông-Á.

★ NGUYỄN-VỸ

Trung cầu ý kiến bạn đọc

Chúng tôi mong toàn thể bạn đọc vui lòng cho chúng tôi biết ý kiến của các bạn về lập trường Văn-hóa và Chính trị của chúng tôi đã trình bày trong tạp chí Phò Thông. Chúng tôi xin nhận lãnh tất cả ý kiến tán thành và phản đối trên phương diện xây dựng một tân Việt Nam tiến bộ hùng cường.

Xin thành thật cảm ơn.

N. V.

LAO ĐỘNG

bên kia bức

MÀN SẮT

★ NGUYỄN-VĂN-BÀO

TRONG GIỜ NGHỈ giữa hai buổi họp tại trụ sở Liên Hiệp Quốc, đại biểu Nga và đại biểu Mỹ thì thầm nói chuyện với nhau tại một góc phòng.

Đại biểu Nga hỏi :

— Một công-nhân Mỹ lương tháng độ bao nhiêu ?

— Vào khoảng hai trăm Mỹ-kim.

— Hẳn chi mất bao nhiêu tiền ăn và ở ?

— Độ chừng một trăm ba mươi Mỹ-kim.

— Trời ! Thế còn những bảy mươi Mỹ-kim hẳn dùng để làm gì ?

Đại biểu Mỹ nhún vai đáp :

— Điều ấy chúng tôi không cần biết ? Chúng tôi sống trong một nước dân chủ, người công dân có toàn quyền tự do tiêu xài tiền của họ mà không ai được quyền xâm phạm đến. Thế còn lợi tức hàng tháng của một công nhân Nga thì sao ?

LAO ĐỘNG

— Lối bốn trăm rúp.

— Hẳn chi hết bao nhiêu tiền ăn và ở ?

— Độ chừng sáu trăm rúp.

—Ồ ! Thế thì hẳn đào đâu ra hai trăm rúp còn thiếu ?

Đại biểu Nga cười tinh bơ đáp :

— Đó là quyền tự do của lúa, chúng tôi không cần biết đến vì chúng tôi cũng dân chủ cơ mà !

★

Trên đây chỉ là một câu truyện cười nhỏ nhỏ cho thấy rõ mức sống chênh lệch giữa hai giới lao động Mỹ và Nga tiêu biểu cho hai giới lao động Tự do và Cộng sản. Cộng sản tự xưng là lớp người của dân lao động, đảng của họ được mệnh danh là Đảng Lao động, tất cả những công trình gì của Cộng sản trên hình thức đều có dính dáng đến lao động. Nhưng mà thực tế thì lao động lối Cộng sản chả sướng tý nào cả !

Tác giả Thuần-Lộc trong bài báo « Cộng sản, chế độ lý tưởng của những người lao động ? » (1)

có kể lại một kinh nghiệm sống như sau :

« Sau hiệp định Giơ-neo ở Hà Nội có một hiện tượng khá thú vị. Anh em công nhân nghèo đói phấn khởi lắm. Tôi có một người quen đạp xe xích lô.

Một hôm anh ta cao hứng bảo tôi : mai kia chúng tôi không phải đạp xe như thế này nữa. Chúng tôi sẽ ở villa. Bọn nhà giàu sẽ phải đạp xe hầu chúng tôi, đời đời mà cậu ơi ! Anh ta tưởng như một sớm, một chiều cánh áo rách của anh ta sẽ làm chủ nhân ông xã hội. Một năm sau, di cư vào Saigon, tôi gặp lại người phu xe xích lô ấy. Anh ta làm chủ một cửa hàng phố. Tôi đùa hỏi anh ta sao không ở lại Hà-nội mà ngự nhà lầu cho sướng tầm thân ? Anh ta cười xòa mà bảo rằng : « Tôi hiểu Vem rồi cậu ơi ! » không phải người lao động nào cũng nói được câu ấy cả đâu ». Người ta nghiệm ra rằng ở đâu dân trí còn thấp kém, dân chúng còn nghèo khổ, ở đấy Cộng sản mau bành trướng nhờ ở lối tuyên

Nguyệt san Tiền phong của QLVNCH số 4, tháng 10-1965 trang 74-79.

truyền ri tai. « ngọt như đường cát, mát như đường phèn »: Răng Cộng sản mà lên nắm chính quyền thì giới lao động bần cố tha hồ mà sung sướng — Răng mọi bất công sẽ bị đập tan hết — Răng...

Nhưng khi đã rõ được bộ mặt thực của Cộng sản thì có lẽ giới lao động lại là thành phần kháng lại nhiều nhất: Bộ mặt thật hé ra cho người ta thấy rõ chân tướng của một nhóm chủ nhân ông thời mới đề đầu cưỡi cò lên giới lao động bần cố.

Bây giờ cũng đã gần mười ba năm trôi qua kể từ ngày dòng sông Bến Hải cắt chia đôi miền Nam Bắc — Những người anh em đồng bào lao động chúng ta sống bên kia bờ Bến — hải-sông hay khổ, đã « mãn nguyện » với những lời hứa hẹn của Cộng sản khi xưa hay chưa? Người ta có thể nhìn vào con số lương bổng giữa công nhân hai miền làm bằng chứng: Ở miền Nam, một người thợ không chuyên môn có thể kiếm dễ dàng 60 đồng khi xưa hay 200 đồng bây giờ. Ở ngoài Bắc, loại công nhân có trình độ ngang với kỹ sư lương bản thân tháng chỉ có 70 đồng

tương đương với 700 đồng bạc tại miền Nam! Kề sang một vấn đề khác rất lạ đời ở xứ Cộng sản:

Nghiệp đoàn duy nhất của công nhân miền Bắc tục gọi là « Tổng Công Đoàn » lại do hai yếu nhân của Cộng đảng BV (mang danh Đảng Lao động) là Hoàng quốc Việt và Nguyễn Cộng Hòa nắm giữ chức Chủ tịch và Phó Chủ tịch. Họ Hoàng chính là Ủy viên Trung ương đảng Lao động kiêm ủy viên chủ tịch đoàn Mặt trận Tổ Quốc kiêm Viện trưởng Viện kiểm soát Nhân dân Tối cao kiêm Ủy viên Ban Thường vụ Quốc hội khóa II (I) Nguyễn cộng Hòa là ủy viên Ban Thường vụ quốc hội kiêm ủy viên Ban kế hoạch và ngân sách!

Lãnh tụ nghiệp đoàn công nhân lại toàn là yếu nhân của nhà nước thì chẳng rõ chức vị ấy tranh đấu cho quyền lợi của đoàn viên ở cái chỗ nào nữa.

BẢO RĂNG giới lao động miền Bắc vẫn sống trong cảnh làm thuê cực khổ thì người cán bộ cộng sản có thể ngụy biện rằng vì « Cách-mạng »

chưa thành công hoàn toàn nên nhân dân trong đó có thành phần lao động còn phải hy sinh, cố gắng nhiều nữa. Nhưng chúng ta hãy thử nhìn vào tình trạng chung của giới lao động ở Nga. Cách mạng vô sản đã thành công ở đây từ tháng 10 năm 1918. Bây giờ đã suýt soát năm mươi năm trôi qua, người lao động Nga đã được hưởng thêm những lợi lộc nào hay lại càng ngày càng thấy khổ cực hơn. Nhìn chung không ai không phủ nhận rằng công nhân Nga chắc chắn phải khổ hơn công nhân Mỹ cũng như người lao động miền Bắc Cộng-sản cực hơn người lao động miền Nam Tự do Họ khổ không vì mức sống thiếu hụt quá nhiều mà còn vì lý do tinh thần nữa. Cho đến bây giờ người lao động Nga vẫn chưa biết đến quyền tự do lập nghiệp đoàn. Họ chỉ được (hay bị) gia nhập vào một nghiệp đoàn duy nhất Do đảng lãnh đạo và từ đây tất cả cái gì cũng là của đảng hết. Người lao động Cộng sản không được có quyền tư sản, không được có phương tiện sản xuất riêng. Tất cả các phương tiện đều tập

trung trong tay nhà nước và rồi giới lao động trở thành nô lệ cho đảng như trước đây họ đã từng bị cường hào ác bá địa chủ đè đầu cưỡi cổ. Ngay đến quyền tự do căn bản của giới lao động là quyền đình công không bao giờ có tên trong sổ bộ danh từ của Cộng sản. Tất cả giới lao động đều phải hùng hục lao đầu làm theo chỉ thị của đảng, chỉ biết có phục tùng mà không được quyền phản đối. Người lao động dù ở Nga, ở Bắc Việt hay ở nơi nào khác cũng chỉ có một ước vọng duy nhất là được làm chủ một mảnh đất cày cấy nhỏ hay một cái máy thô sơ bé bỏng để tự trông nom lấy, những ước vọng ấy chẳng bao giờ được nhà nước chấp nhận. Cho nên có thể bảo rằng người lao động sau bức màn sắt là một lớp người khổ cùng cực.

Và nếu cần nhìn sang giới lao động tại vài quốc gia sau bức màn sắt nữa, người ta có thể đơn cử một vài thí dụ ở Trung cộng: Ở đây lương tháng của công nhân vào khoảng 40 yuan nghĩa là vào lối gần hai ngàn đồng VN và mỗi lần khám bệnh (ở trong xưởng) phải trả hết 2 yuan. Đại úy Lin Cheng-

Shao, một phi công Trung cộng vượt tuyến sang Đài-loan hồi cuối năm 1965 có kể lại với phái viên nhật báo «Pacific Stars and Stripes» rằng : «tất cả mọi người kể cả những bậc tuổi tác đã cao đều phải làm tất cả những công việc đã được giao phó dù là quá sức đi nữa. Gần nhà tôi ở tỉnh Quảng Tây có một trại cải cách diên địa dành riêng cho các cựu chiến đấu, những kẻ khá giả và đa số là những kẻ không ưa Cộng-sản. Trại cần 2000 dân công, lập tức con số này được bổ xung ngay. Phải lớn những dân công làm ở đây đều chết trong vòng ba năm, chết vì những bệnh mắc phải khi ăn các thức ăn mất vệ sinh và làm việc quá sức lao động». Lấy vài ba thí dụ ở Nga, ở Bắc Việt, ở Hoa Lục như thế cũng đủ minh chứng giới lao động sau bức màn tre vẫn khổ như chó và nghèo rớt mùng tơi.

CHÀNG thế mà cái ngày Thủ Tướng Nga Alexei Kossygin viếng thăm Ba-Lê hồi năm ngoái, báo Pháp kể lại một câu chuyện như sau : Một hôm, người ta đưa

Kossygin đi thăm một nhà máy lớn. Ông ta hỏi :

— Tất cả những xe hơi để trước công là của ai thế ?

— Của thợ đấy ! Nếu Thủ Tướng không tin, xin hãy chọn lấy một con số ; người ta sẽ gọi chủ xe qua máy phóng thanh. Vài phút sau, một anh công nhân đến trình diện. Thủ Tướng Nga hỏi :

— Ai cho anh chiếc xe hơi này ?

— Chẳng ai cho cả. Tôi tự làm để sắm lấy.

— Để làm gì ?

— Để đi làm và cũng để đi nghỉ mát với gia đình tôi.

— Đi nghỉ mát ! Ở đâu thế ?

— Ở đâu mà tôi thích : ở Ý, ở Tây Ban Nha, hiện giờ tôi chưa thể nói trước được.

— Chính anh tự chọn lấy thời gian nghỉ mát cho anh hả ?

— Suy là như vậy !

Thủ Tướng Nga kinh hoàng mồm làm bầm : Loạn ! Loạn thật ! Loạn thật !

Ông Kossygin kêu «loạn» là

phải vì ở nước ông cai trị dù có tự xưng cái gì cũng vô sản, cũng của nhân dân hết, cũng lao động trên hết nhưng không bao giờ lại có được một người thợ sung sướng như bên Tây phương chuyên «bóc lột sức cần lao của con người» (!)

Vì vậy khi nhìn sang các nước tự do, người ta đã thấy ngay một sự kiện trái ngược hẳn : Dù các quốc gia tự do vẫn bị khối «Cộng lên án là tư bản, là bóc lột sức cần lao của người thợ nhưng công nhân ở những nước này lại sống rất ư là sung túc. Không kể miền Nam Tự-do vì thời buổi chiến tranh, nên có những xáo trộn xã hội khiến giới lao động tha hồ mà đi lên. Còn thì ở các quốc gia Tây phương từ đầu thế kỷ thứ hai mươi, giới lao động đã được sống một cuộc đời hết sức sung sướng. Lấy thí dụ ở Mỹ chẳng hạn : Tại quốc gia này, giới lao động được những đạo luật lao động cấp tiến bảo vệ «đến kỳ cùng». Công nhân Mỹ được bảo hiểm xã hội, có nhà ở, con em lại có trường học, số giờ làm việc càng ngày càng giảm trong khi tiền lương mỗi ngày một tăng lên — Công nhân mà lại có cả xe hơi

đi làm thì có lẽ trường hợp này không bao giờ xảy ra ở các quốc gia Cộng sản chuyên đề cao giới lao động lên hàng đầu.



TRUYỆN CƯỜI CỦA GIỚI LAO ĐỘNG SAU BỨC MÀN SẮC

● Của thợ — Của nhân dân — Của cán bộ

Một phái đoàn Nga sang thăm cơ xưởng của Công ty chế tạo xe hơi «Ford» của Mỹ, hỏi nhân viên hướng dẫn :

— Xưởng máy này của ai ?

— Của ông Ford.

— Máy móc này của ai ?

— Cũng của ông Ford.

Phái đoàn Nga nhìn thấy xe hơi đậu trước cửa rồi hỏi :

— Những xe hơi kia cũng của ông Ford ?

— Không, đó là xe của thợ dùng để đi làm.



Một phái đoàn Mỹ sang thăm xưởng chế tạo xe hơi «Zis» của Nga, hỏi nhân viên hướng dẫn :

— Xưởng máy này của ai ?

- Của nhân dân.
- Máy móc này của ai ?
- Của nhân dân.

Phái đoàn Mỹ nhìn dây xe hơi dậu trước cửa rồi hỏi :

— Những xe hơi kia cũng của nhân dân ?

— Không, đó là xe của ông Giám đốc, ông Kỹ sư và của các cán bộ đảng đến kiểm tra nhà máy.

● 34 giờ và 64 giờ mỗi tuần

Trong một cuộc du hành sang Anh quốc, Cựu Thủ - tướng Nga Kruschev đến viếng thăm phi cảng Luân - đôn. Ông ta nói với vị Giám đốc phi cảng rằng :

— Phi cảng này to thật ! Ở đây có tất cả bao nhiêu nhân viên ?

— Khoảng bốn ngàn nhân viên.

— Họ làm việc mỗi giờ mấy tuần ?

— Ba mươi bốn giờ.

— Như vậy thì ít quá. Ở Mạc tư khoa, các nhân viên phải làm việc 64 giờ mỗi tuần.

Vị Giám đốc phi cảng Luân đôn trả lời luôn :

— Nếu vậy thì hay quá đi ! Nhưng nếu chúng tôi thử đề nghị một số giờ làm việc như vậy thì

nhân viên sẽ đình công ngay vì trong số bọn họ có nhiều người là... Cộng sản !

● Xây dựng một phi khoản

Một đoạn đối đáp giữa anh cán bộ Cộng sản và một công nhân can phạm, trích trong báo « Văn nghệ » Bắc Việt.

CÁN BỘ : Tôi xây dựng cho đồng chí một phi khoản hai mươi đồng

CÔNG NHÂN : Xin đa tạ đồng chí.

● Con mắt chứa tình thương

Viên sĩ quan mật-vụ Nga nói với một công nhân đứng trước mắt :

— Hoạt động chống đảng hả ?

Biết tội gì không ? Nhưng thôi, hôm nay được ngày vui về. Tôi thương anh. Nếu anh trả lời đúng câu hỏi này tôi sẽ không tra tấn anh đâu : « Trong hai mắt tôi, mắt nào là mắt già làm bằng thủy tinh ? »

Người công nhân đáp liền :

— Mắt bên trái.

— Khá đấy, sao anh biết được ?

— Vì trong con mắt đó, tôi nhìn thấy tình thương.

★ NGHIỆP ĐOÀN LAO ĐỘNG Ở VIỆT NAM

Đã từ lâu ngày 1 tháng 5 ở Việt-nam vẫn được coi như là một quốc lễ, thợ thuyền nghỉ việc được ăn lương, nhưng dưới thời Pháp thuộc, lễ Lao động chỉ mang toàn những hình ảnh lo âu với các cuộc bố ráp hay canh phòng nghiêm ngặt.

Nhiều đảng phái khuynh tả lại lợi dụng ngày lễ Lao động làm ngày phát động các cuộc đấu tranh có tính cách chính trị nên tiếng nói đích thực của giới thợ thuyền trong ngày 1 tháng 5 chỉ mới được vang lên trong khoảng hai mươi năm nay.

Vào khoảng năm 1930, cuộc đình công của thợ thuyền hãng Aviat ở Hải phòng đã khởi đầu từ một ngày 1-5. Trong suốt thời thực dân còn thống trị ở đất nước này từ Nam chí Bắc, phong trào lao động luôn luôn bị người Pháp bóp nghẹt không sao ngóc đầu lên nổi, mặc dù trong các cuộc tranh đấu, thợ thuyền Việt nam đã nhắm vào những mục tiêu chính đáng như các đòi hỏi thiết thực nhất của

các công nhân đồn điền cao su.

Năm 1945, một số nhà ái quốc được phóng thích khỏi nhà tù ngoài Côn-đảo và trong số này, có những vị lãnh tụ nghiệp đoàn. Bắt đầu từ đây, các tổ chức nghiệp đoàn mới phát triển, bành trướng dù những khó khăn phải đương đầu không phải là ít.

Năm 1952, Tổng liên Đoàn Lao công chính thức ra mắt quốc dân ; rồi sau đó nhiều tổ chức nghiệp đoàn chuyên môn khác cũng thành hình theo, chẳng hạn như : Tổng Liên đoàn lao động, Lực lượng thợ thuyền, Nghiệp đoàn tài xế xe xích lô máy, xe tắc xi, nghiệp đoàn công thương kỹ nghệ gia v.v...

Ông Trần quốc Bửu, đương kim chủ tịch Tổng liên đoàn Lao công Việt nam có lần đã nói rằng : « Suốt trong 16 năm trời, TLĐLVN đã là một yếu tố quan trọng trong đời sống của Việt nam ; lịch trình của Tổng liên đoàn đi song song với những sự thăng trầm của quốc gia.

• Đối với một số người thì nghiệp đoàn đem lại một giải

pháp thỏa đáng cho những vấn đề xã hội của Việt nam, và do đó, cho những vấn đề chính trị như các nghiệp đoàn công nhân đã làm ở các quốc gia Âu Mỹ. »

Bên cạnh sức lớn mạnh mỗi lúc mỗi đi lên của phong trào nghiệp đoàn ở Việt nam, thợ thuyền VN cũng đã ý thức được quyền lợi của họ. Họ đã biết tự động đình công mỗi khi chủ nhân xí nghiệp chèn ép hay không thỏa mãn các đòi hỏi chính đáng của họ. Kinh nghiệm cho thấy là hầu hết các cuộc đình công của họ đều mang lại kết quả khả quan.

cho thợ thuyền VN mấy lúc gần đây « muốn sao được vậy » là tình trạng khan hiếm thợ chuyên môn và rành nghề vì những tay thợ chiến này đa số đều phải đi quân dịch. Cho nên có người mở đầu hỏi: « Bây giờ đảng báo cần một ông cử nhân thì có ngay chứ muốn có ngay một anh thợ điện rành nghề cũng không sao có được. »

Trở lại với các nghiệp đoàn ở Việt nam, ngoài nhiệm vụ lo về nội bộ, nghiệp đoàn còn dự phần vào chiến dịch chống nạn thất học và thi hành những cải cách xã hội cho các gia đình nghèo ở Sài Gòn và trên toàn quốc. Một thí dụ điển hình là Tổng liên đoàn lao công Việt nam đã mở ra 18 Trung tâm Xã hội.

Thành hình từ 5 năm trước đây và đặt dưới sự quản trị của Ban Xã hội Tổng liên đoàn, chương trình trên nhằm cung cấp giáo dục miễn phí cho gồm 17.000 thiếu nhi và tráng niên cùng là săn sóc y tế cho hàng vạn người khác bất kể quốc tịch, thành phần tôn giáo hay chính trị.

Được sự bảo trợ của các nghiệp đoàn gia nhập vào tổng

Một trong các yếu tố khiến

Liên đoàn lao công Việt-nam và có một ngân khoảng thường niên 1 triệu 8 trăm ngàn đồng do quỹ Xã hội Trung ương của Tổng liên đoàn đài thọ, nhưng Trung tâm Xã hội này đã mang đến lợi ích cho đa số quần chúng nhiều khi không liên quan gì đến các nghiệp đoàn cả. Muốn nhận được sự giúp đỡ của các Trung tâm này, điều kiện duy nhất và tất yếu là phải NGHÈO.

Lấy một thí dụ với Trung tâm ở Khánh hội làm điển hình cho phương pháp do Tổng liên đoàn áp dụng trong những cải cách xã hội: Phần đông các gia đình sống trong vùng là dân chúng di cư lánh nạn chiến tranh và nạn

Việt-cộng khủng bố. Họ sống trong một khu vực đã quá đông đúc dưới một điều kiện thiếu thốn eo hẹp về gia cư và vệ sinh. Nên dân chúng ở đây rất tha thiết đến việc cho thiết lập một trung tâm xã hội trong vùng này. Họ họp nhau thành một Khố Cộng đồng, bầu ra Ban trị sự gửi kiến nghị yêu cầu Tổng liên đoàn thiết lập ở đây một trung tâm xã hội. Kế đó hai vấn đề được đặt ra là chọn địa điểm và mua đất và rồi Tổng liên đoàn Lao công trợ cấp tài chính để xây cất tòa nhà hiện nay dùng làm trường học, phòng phát thuốc lẫn cơ quan xã hội.

★



★ **Mỗi phút 100 trẻ sơ sinh.**

Năm 1964, địa cầu có 3,2 tỷ người. Cứ mỗi năm con số tăng lên 60 triệu. Cứ theo nhịp điệu này thì đến năm 2000 quả đất ta sẽ có 6 tỷ người.

Riêng ở Á-châu (trừ Nhật-bổn), Phi-châu và Mỹ-La-tinh, năm 1960, số dân là 1,4 tỷ, sang năm 1980 ít nhất sẽ tăng đến 2,3 tỷ, tức là trong khoảng 20 năm, con số bội lên đến 900 triệu người.

Chiếm giải quán quân là Ấn-độ với con số tăng 40 triệu người trong khoảng 10 năm đầu độc-lập.

● **TƯỚNG
NĂNG
TIẾN**
(Đà Lạt)



Tâm sự của một người lính Việt-Cộng chiêm-hồi

KH I mẹ tôi chết, tôi chưa đủ trí khôn để nhận thấy rằng « đời tôi bắt đầu bước vào một giai đoạn mới, khổn khổ và bất hạnh hơn. »

Mẹ tôi qua đời vừa lúc cha tôi về hưu. Có lẽ thời gian rảnh rỗi quá nhiều, không có gì để lấp đầy cái khoảng trống mông mênh của cuộc đời còn lại, khiến ông bê bối cờ bạc, rượu chè, hút xách...

Nhưng số tiền lương hưu trí quá ít so với lối tiêu xài mới của ông, nên chị tôi phải buộc lòng bán cái nhà của chúng tôi hiện ở và bỏ học, đi làm.

Nhờ thế, gia đình tôi sống được tạm đầy đủ trong một thời gian ngắn. Khi số tiền cuối cùng bị cha tôi mang đi đốt hết, thì sự túng thiếu cùng nếp sống bấp bênh vay mượn lại đến với chúng tôi.

Đúng lúc đó, hãn đến với gia

TÂM SỰ

đình tôi. Tôi không hiểu nhiều về hãn, chỉ thấy hãn có nhiều tiền thường đưa cho chị tôi để chi phí những sự thiếu hụt trong gia đình, và đương nhiên cha tôi luôn luôn có mặt số tiền riêng.

Thật ra chưa bao giờ tôi nghĩ nhiều đến hãn để tìm hiểu... Vì số tuổi và hoàn cảnh làm cho đầu óc tôi không vượt ra khỏi những bữa ăn no đủ. Có lẽ lúc bấy giờ chúng tôi đều thế cả.

Nhờ hãn mà gia đình tôi vẫn sống, dù rằng sống một cách tủi nhục và chua xót.

Rồi đến lượt cha tôi chết.

Tôi lạnh nhạt thờ ơ trước cái chết của ông. Tôi là một thằng con bất hiếu, thiên hạ bảo như thế. Riêng đối với tôi điều đó không đúng. Tôi có cái lý lẽ khi nghĩ rằng : « Đôi khi người chết chưa hẳn là nạn nhân của tử thần, mà người sống mới là nạn nhân đói khát và cực khổ !

Hãn bỏ rơi chúng tôi từ khi cha tôi chết. Hay nói khác và đúng hơn, là từ khi hãn làm cho

chị tôi đã thực thụ biến thành đàn bà. Bắt đầu từ ấy chị em tôi bước vào đời như một cuộc phiêu lưu dài giữa biển cả băng một con thuyền nan. Đương nhiên là bị chìm sâu xuống đáy đại-dương. Chị tôi sanh một thằng con trai không có bố.

Không bao lâu xa hội biến chị tôi thành một con diêm, và tôi là một thằng ma cô. Điều này cũng thật giản dị và dễ hiểu. Giữa một bầy thú dữ, chị em tôi là hai con bê non lạc lõng !

oOo

Gã ngồi trước mắt tôi, gã đã đến với tôi vài lần và cùng một câu hỏi : « Sao, anh băng lòng chứ ? ». Như mấy bận trước tôi khẽ lắc đầu từ chối. Nhưng lần này tôi do dự, tôi vừa giết một người, không lâu nữa đâu người ta sẽ bắt tôi. Năm, mười năm tù dài quá ! Không thể được. Tôi sẽ đi theo gã, làm lại cuộc đời mới ở một nơi xa lạ, đành phải bỏ rơi diêm tựa cuối cùng lại nơi đây. Gã nói : « Chỉ có sống bên kia vĩ tuyến, anh mới thấy cái ý nghĩa của một cuộc sống tự do, dân chủ. Anh sẽ

được sự thương yêu của đồng bào của Bác và Đảng. Nhân dân miền Bắc luôn luôn vui mừng đón nhận những đứa con lạc hướng. Còn ở đây, anh chỉ thấy toàn là bắt công.

Tôi không biết gì về những điều hẳn nói, tốt đẹp? Tự do? Công bằng? Bác ái? Chưa chắc! Nhưng có điều tôi phải nhìn nhận là ở đây tôi đã gặp quá nhiều bắt công. Và lại chính đời tôi cũng đã bị xã hội làm cho hư hỏng quá rồi.

○

Tôi trở về thành phố này sau 10 năm xa cách. Chẳng có gì thay đổi, vẫn chùng đó cảnh nhức tim chói mắt.

Nhưng dù sao tôi vẫn thấy dễ chịu, thoải mái hơn cái mảnh đất của cụ Hồ mà tôi đã một lần bị người ta lừa bịp.

Ở cái quán này ngày trước già biến tôi thành một quân binh Việt Cộng. Ở cái quán này bây giờ tôi là một cán binh Việt-cộng Chiêu hồi.

Tôi gọi một chai 33, tôi không biết uống, nên thấy nó cay đắng và vô vị nhưng tôi cứ gọi thêm và uống mãi. Nốc từng đoạn cay đắng và vô vị của cuộc đời để mong đến đoạn cuối và được thoát như cha mẹ tôi đã từng được thoát.

Đôi mắt tôi dán vào ngực cô gái chiêu đãi, đôi núm nhỏ căng lên dưới làn « fin » mỏng. Sự thèm muốn nhen nhúm từ lâu bắt chợt bộc phát. Nhưng những năm trông rùng sâu dạy cho tôi chịu đựng.

Tôi trả tiền rồi chuyển choáng bước ra, tìm sự gần gũi để thỏa mãn.

○

« Đi không cậu? » Tôi nhìn đứa bé 10 tuổi. Thật không ngờ, ở đời lại có nhiều hình ảnh tựa mặt đèn thế. « Ngon lắm mà cậu!» Một chút chua xót xen vào lòng, tôi móc túi đưa nó mấy tờ giấy bạc rồi bước theo vào ngõ hẻm. Căn phòng chật chội, tối đen.

○

Tôi tỉnh giấc lúc trời hazy còn tối, nhưng tôi thấy khoan

khoái và tỉnh táo hơn. Tim que diem, tôi đổ đèn cây lên, người con gái đã đi đâu tự lúc nào.

Đúng lúc ấy đứa bé đã đưa tôi vào đây, chạy vào. Nó nói: « Mẹ cháu bảo đưa cậu cái thư này ».

« Em,

« *Chị không ngờ ngày chúng ta gặp nhau lại đến nông nỗi này. Vàng chính là chị ruột của em đây. Có lẽ tạo hóa đã dành tất cả bất hạnh cho chúng mình. Khi em đọc thư này thì chị đã đi đến một phương trời khác, hãy bỏ cái thể xác như nhóp mong rửa sạch được sự thanh thân của tâm hồn.*

« *Còn em, chị biết em khổ. Chúng ta đều khổ, nhưng em còn sống và tranh đấu! Chị không muốn, chắc em cũng thế, nhìn thấy đứa bé mai sau lại là hiện thân của cuộc sống nhầy nhụa như chúng ta hiện nay.*

« *Chị không chạy trốn trách nhiệm, nhưng hoàn*

cảnh không cho phép làm hơn thế... Phải vĩnh biệt... »

Chị tôi còn viết thật nhiều, nhưng những giọt nước mắt làm nhoè hẳn bức thư.

Như thế cũng đủ rồi.

★

Tôi cúi nhìn dòng sông, nơi đây đã rửa sạch linh hồn của chị tôi. Tôi ước mong dòng nước sẽ dâng lên thật cao, lôi cuốn tất cả khổ đau của cuộc đời xuống sâu đáy đại-dương.

Giòng sông! Tôi cũng muốn nhảy xuống đó để quên đi tất cả những chua cay hiện hữu.

★

« *Cậu ơi! về đi, cháu lạnh.* » Tiếng nói của đứa bé 10 tuổi đưa tôi về bồn phạn. Từ nay, nó lại là đứa bé mồ côi mẹ.

Không một vì sao nào trên bầu trời mà không hơn một lần bị mây mù che phủ. Nhưng tôi biết có một vì sao vô phước có lẽ suốt đời chẳng bao giờ thoát ra khỏi đám mây mù!

★

Vài dòng về một thành phố

Đà-nẵng có nhiều tòa buyn đình
mỗi tối đi qua rất ngại ngại
mai anh về làm sao nhận được
bộ mặt tình của một thuở yêu thương

Đà-nẵng ôi ngoại kiều rất đông
nữ sinh cũng son đỏ phấn hồng
người ta đã thích dùng ngoại ngữ
và bắt đầu chê tiếng Việt-nam

em ở đây vẫn nhìn mọi người
lo học hành không buồn không vui
làm ngơ trước những trò thay đổi
là điều cần để sống hôm nay

(đôi khi bực mình nhưng lãng đi
đôi khi muốn vui theo mọi người
nhưng em vẫn thấy mình tủi cực
nhìn thành phố này mất dấu tích xưa)

Đà-nẵng bây giờ nhiều honda
người ta thì nhiau diều âm qua phố
những cô-chiều-câu-ấm-lụa-là
những hờ hang phơi bày ngoài lộ

em vẫn gặp những thay đổi chóng vánh
lúc ban đầu thấy mắt hoa-lên
(bạn bè bảo em là đồ lạc hậu)
đến lúc này thì đã hóa quen

Đà-nẵng bây giờ jupe hồng jupe đỏ
jean bó đùi và mắt kính đen...

Đà-nẵng bây giờ là thế đó!
biết khi về anh nhận ra chăng?

★ CHU-THỊ-NGỌC-XUÂN
(Đà-nẵng)



● VÕ-NGUYỄN-GIÁP và LƯU-TRỌNG-LƯ

(tiếp theo P.T. 190)

CHỊ GIÁP thường ở nhà,
ít đi đâu với chồng. Võ-
nguyên Giáp thường đi chung
với Đặng thái Mai, cặp này là
một đôi bạn thân, vừa là bạn
đồng chí, đã kết nghĩa «huynh
đệ», coi như hai anh em ruột.
Đặng thái Mai, Giáo sư, cũng
dạy trường Thăng Long, có
một đứa con gái lúc bây giờ
mới 8 tuổi, chỉ ham đọc « tiểu
thuyết kiếm hiệp », loại tiểu

thuyết 32 trang, không có bìa,
bán 3 xu, dịch các truyện kiếm
hiệp Tàu, đại khái như « Bạch
Y thần nữ », « Người Nhạn
trắng », « Nga mi hiệp sĩ » v.v...
mỗi tuần ra một xấp kế tiếp cho
đến khi trọn bộ. Dân chúng
thường gọi là « tiểu thuyết ba
xu » với ngụ ý chê là loại tiểu
thuyết rẻ tiền, không có giá
trị văn chương, và giới trí thức
không đọc.

Một buổi chiều, Tuấn đang

đi lang thang phố hàng Cót, gặp Võ nguyên Giáp và Đặng thái Mai từ trên đi xuống. Mai nắm tay đưa con gái 8 tuổi. Bất tay xong, Giáp hỏi :

— Chàng mơ mộng đi đâu đây ?

Tuấn cười :

— Đến thăm bạn ở Hàng Than, mượn vài đồng bạc.

Giáp nhón một nụ cười chế nhạo, khá dễ thương :

— Thi-sĩ mà cũng cần đến tiền bạc à ?

— Nếu không mượn được tiền, tôi nay phải nhịn đói.

Giáp và Mai cười xòa. Mai bảo :

— Đói thì đói, mặc kệ, đừng thèm đi mượn tiền. Tụi tôi cũng đang đói đây, nay mới 28 Tây, mà túi đã hết sạch tiền rồi, đi chơi cho hết đói.

Võ nguyên Giáp nắm tay Tuấn :

— Đi chơi với tụi tôi, hết đói.

Tuấn đưa tay lên gãi sau ót vài cái, rồi cũng đi chơi, với hai chàng kia, quên luôn vụ đi mượn tiền. Đến trước hiệu

sách « Thu Tâm » gần trường Nữ tiểu học Brioux. Hiệu trưởng trường này là bà Trịnh thực Oanh, nổi tiếng Hà Thành là một nữ lưu « tân tiến » nhất, tình nhân của viên Thống sứ Yves Châtel, và lại là vợ của một Luật sư họ Bùi. Bà này đã sang Paris sửa lại lỗ mũi cao cho giồng mũi Đám, tốn hết 2000 đồng, theo thời giá 1937. Nhưng ở Pháp về, mũi của bà chỉ cao thêm độ một vài millimètres, chứ không thể nào giồng mũi của nữ thần Venus được.

Tuấn và cặp « anh em » Giáp-Mai đang bàn về chuyện bà Trịnh thực Oanh thì đưa con gái của Đặng thái Mai đòi cha cho nó vào tiệm sách « Thu Tâm » mua mấy xấp « tiểu thuyết 3 xu ». Mai bảo nó :

— Đầu tháng hãy mua, con. Hôm nay cậu hết tiền rồi.

— Cậu vào mua chịu cho con.

— Họ có bán chịu không ?

— Có.

Đặng thái Mai dắt con gái vào nói cô chủ tiệm bán chịu

cho nó mấy xấp « Bạch y thân nữ » v.v... tiếp theo. Tuấn hơi ngạc nhiên, hỏi Đặng thái Mai :

— Cháu còn nhỏ quá, mà anh cho cháu đọc loại truyện kiếm hiệp à ?

Mai gạt đầu, với một nụ cười triết lý :

— Cứ cho nó đọc, để sau này lớn lên nó sẽ làm một « Thiêu lâm Hiệp nữ » chứ sao !

Võ-nnuyên-Giáp nói thêm vào :

— Triệu Âu cũng là một tay Kiếm hiệp đại tài thuở xưa.

Đi nh ên, con gái của Đặng thái Mai gọi vợ chồng Võ nguyên Giáp bằng « bác », bác trai, bác gái, và được chị Giáp cho kẹo bánh hoài mỗi lần cháu bé được cha dắt đến nhà bác Giáp.

Sau khi Đại chiến Âu-châu bùng nổ, chị Giáp bị chính phủ thuộc địa ở Hà-nội bắt giam vào « Nhà pha Hỏa Lò » bị đánh đập dã man, rồi chết trong ngục, năm 1942. Năm 1946, Võ-nnuyên-Giáp, Tổng tư lệnh quân đội Việt minh,

Mức bây giờ 35 tuổi, lấy con gái Đặng thái Mai làm vợ. Nó mới 16 tuổi. Người bạn kết nghĩa anh em của Giáp trở thành cha-vợ của anh.

Được tin đó, Tuấn hết sức ngạc nhiên. Không phải ngạc nhiên vì Giáp 35 tuổi lấy vợ 16 tuổi, sự chênh lệch tuổi tác trong tình yêu không thành vấn đề, mà ngạc nhiên chính vì Giáp lấy con gái của Đặng thái Mai. Ngạc nhiên một thời gian thôi vì sau Tuấn nghĩ lại rằng miễn là Giáp yêu con nhỏ đó, nó cũng yêu Giáp, và cặp vợ chồng Cộng sản này có nhiều hạnh phúc là được rồi. Dù là trái tim Cộng sản hay là trái tim tư bản, cứ hễ khư cả hai đều rung cảm với nhau trong một môi tình thiết tha chân thật thì chẳng có tội lỗi gì và chẳng ai có quyền phê phán.

Nhưng mấy năm sau, Tuấn lại nghe các bạn ở chiến khu Việt Bắc về nói rõ chuyện lại. Tuấn lại suy nghĩ lung. Các bạn kể rằng trong lúc Võ nguyên-Giáp thường xuyên xê dịch từ miền núi này đến miền núi khác để chỉ huy chiến

sự, thì cô vợ trẻ tuổi ở Thái Nguyên lại tư tình với một viên cận vệ của Giáp. Viên sĩ quan đẹp trai này được Võ nguyên Giáp tin cậy thường thường cho về Thái Nguyên liên lạc với vợ anh, đã lợi dụng cơ hội để quyền rũ cô vợ hai của Đại tướng. Tên lính này thật là có tội. Biết được tin, Võ nguyên Giáp truyền lệnh bắn chết tên cận vệ phản chủ, và giết cả cô vợ phản chồng. Còn chính Đặng thái Mai, là người bạn trung trực, người « anh em » thủy chung, người cha vợ vô tội, lại bị các thượng cấp lãnh đạo của đảng Cộng sản kết tội là đã sinh ra một đứa con gái chưa gột sạch đầu óc phong kiến tiểu tư sản, nên anh bị hạ tầng công tác.

Đứng về phương diện thuần túy cá nhân, Tuấn rất thương người bạn cũ Võ nguyên Giáp đã gặp phải một hận tình đau đớn nhất trong tâm lý đàn ông. Đây không cần phân biệt Cộng sản hay tư bản, độc tài hay dân chủ, Tuấn chỉ nghĩ rằng không có gì đau khổ và uất hận cho

bằng một người đàn ông bị vợ « cầm súng », dù người đàn ông đó ở bên kia bức màn sắt, hay bên này bức màn t.e. Chính vì điểm tâm lý đó mà Tuấn rất buồn bã và xót xa cảm động khi nghe tin Giáp bị một « vô » phản bội quá đau đớn, nhất là ngay lúc Giáp đang hăng say cầm quân đánh địch.

Thỉnh thoảng Tuấn nhớ lại những kỷ niệm thời bấy giờ, nhớ lại rõ ràng nét mặt ngày thơ bé bóng của đứa con gái còn kẹp tóc, ham mê tiêu thuyết kiếm hiệp mà anh Đặng thái Mai với tư tưởng triết lý và tiền bộ của anh, đã để cho tự do rèn luyện cái chất « Thiêu lâm hiệp nữ » từ hồi 8 tuổi, chứ không phải là cái óc « phong kiến tiểu tư sản » như đảng bộ Trung ương Cộng sản đã kết tội anh. Nhớ lại những lúc anh Võ nguyên Giáp vuốt ve đầu tóc bé nhỏ của « cháu » và bảo « cháu » chia thứ « verbe avoir, verbe être, » trước mặt Đặng thái Mai, chỉ Giáp và Tuấn nơi phòng khách của anh trên gác đường Henri

d'Orléans. Cô bé còn ấp úng : « Je suis... tu es... » thì có chuyển xe lửa Hà-nội-Hải-phòng chạy rần rần trên Cầu.Cạn, dọc theo đại lộ, ngay trước cửa nhà. Cô bé reo lên: «Ồ, xe lửa! xe lửa!» và chạy ra đứng nơi cửa sổ sung sướng nhìn con quái vật đang lăn trên đường rầy và khắc khói đen ngòm... Lúc bấy giờ thật Tuấn không thể ngờ được rằng 9 năm sau con bé ấy sẽ là vợ hai của Võ-nguyên-Giáp, và rồi sẽ c ho anh chồng 35 tuổi mọc sừng 3,4 năm sau... mặc dầu anh đang ở một địa vị t.oi cao của «Nhà Nước» Cộng sản, đang nắm quyền sinh tử trên đầu trên cổ của mười mấy triệu nhân dân!

Tuấn cho rằng đây là một bài học đáng ngẫm nghĩ về tâm lý chung của phụ nữ trong địa hạt tình yêu, bất cứ ở dưới khí hậu nào, và được sơn quét với màu sắc nào.

Do cảm xúc khá mạnh, Tuấn có làm một bài thơ khá dài, tặng người bạn Võ nguyên Giáp, với một chút triết lý về « trái tim vô số », không phải « trái tim vô số » của Nữ bá tước De Noailles mà của chung cả con cháu Bà Eva. Bài thơ đó, Tuấn không muốn đăng trên tờ báo nào cả. Nhưng Tuấn nghĩ rằng nếu một ngày nào đó, do một cuộc trùng phùng nào đó, Tuấn có thể trao cho Giáp xem 35 câu thơ kia, Giáp đọc xong chắc sẽ phì cười :

« Chàng thi sĩ bắt trị ! » theo đúng câu Giáp đã nói với chàng bằng Pháp ngữ : « Incorrigible poète ! »... « Tao sẽ giết mày, rồi tao sẽ dựng tượng cho mày » !.. Thích thú biết bao !

(còn tiếp)



● Canh Ngôn

— Không phải cái giếng quá sâu, mà vì cái giầy quá ngắn.
Tục Ngữ Trung Hoa

MỘT TRONG NHỮNG KHÁM PHÁ
MỚI NHẤT DO CÁC Y-SĨ THỜI-
ĐẠI KHÔNG GIAN ĐEM LẠI ĐÃ
LẬT ĐỔ HOÀN TOÀN QUAN NIỆM
VỀ « ĐỒNG HỒ SINH LÝ », QUAN
NIỆM CHO RẰNG NHỮNG CHU KỶ,
NHỮNG NHỊP ĐIỆU CỦA MỌI VẬT SỐNG GẦN
NHƯ LÀ « ĐƯỢC LẬP NGAY BÊN TRONG » CƠ NẰNG.

CÁC VỊ SAO ẢNH HƯỞNG ĐỐI VỚI SỨC KHỎE CON NGƯỜI

Lưu-Băng

NGÀY NAY CHIÊM TINH HỌC KHÔNG CÒN CÓ
TÍNH CÁCH HUYỀN HOẶC

NGÀ Y nay, chúng ta
được biết rằng những
nhịp điệu này có liên
thuộc (và không chừng gây
ra bởi) những lực ngoài địa cầu.
Một nhà địa dư vật lý còn đi xa
hơn, cho rằng « từ lực là chìa
khóa mở nguồn gốc sự sống trên
Địa-Cầu ».

Đã đến lúc xét lại

Áp dụng giả thuyết trên, bác
sĩ Robert O. Becker (Nữ Ước)
đã tìm ra và vẽ được những bản
đồ về trường sinh-từ của con
người. Ông chứng minh rằng :
những trường lực trên bầu trời
có thể đã gây ảnh hưởng đối với
cơ thể con người và có trách
nhiệm đối với những thay đổi về
tinh tinh.

Qua lời lẽ của ông, người ta
thấy ông ngại không muốn dùng
tới danh-từ « chiêm tinh học » để
định nghĩa những khám phá của
ông. Nhưng nếu có những liên
hệ gần tiếp và trực tiếp giữa
« các vị trí của mặt trời, mặt
trăng, các hành tinh cùng cách
thức chúng ta suy nghĩ, cảm xúc
và cư xử thì đây cũng là lúc
nên xét lại một số những tin
sử dụng cổ xưa nhưt của con
người.

Ngoài những mục tiêu khác,
chiêm tinh học lo nghiên cứu
những ảnh hưởng của các hành
tinh đối với sinh lý của chúng
ta. Mỗi thiên thể, kể cả Mặt Trời
và Mặt Trăng đều có ảnh hưởng
đối với thời tiết, tâm lý và sức
khỏe của quần chúng. Môn khoa
học được biết sau chót có tên là
chiêm tinh y khoa, ít được am-
tường nhưt mặc dầu chiêm-
tinh học hiện được nhắc nhở
nhiều.

Nếu hiểu biến đổi của thời gian..

Trong y khoa vật lý, càng
ngày người ta càng nhận thức
rằng cơ thể con người, như mọi
vật chất, là một khối năng lượng
điện bị dồn vào cái mà ta xem
là chất liệu đặc hay vật chất.
Dường như khó xem mọi vật
chất đặc là nơi tập trung những
luồng sóng điện tử, nhưng quan
niệm này cực kỳ hữu-ích để cắt
nghĩa ảnh hưởng hành tinh đối
với con người.

Hippocrates, cha đẻ của y khoa
Thuần-lý từng viết : « Khoa thiên
văn đóng góp rất nhiều cho y
khoa. Bởi lẽ, người nào hiểu
được những biến đổi của thời

gian, lúc mọc, lúc tàn của các ngôi sao, người ấy có thể tiên đoán và định trước được năm sắp tới sẽ ra sao ».

Ông viết thêm rằng, nếu quả như thế, người ta có thể biết trước cơn bệnh của từng cá nhân cũng như cơ thể ngừa những bệnh dịch. Một số các cuộc giải phẫu (ở những phần đặc biệt trên cơ thể) và một số thuốc chỉ có thể thực hiện hay áp dụng vào một thời kỳ đặc biệt nào đó.

Quan điểm trên, mấy năm gần đây đã được một bác sĩ Mỹ vô tình tán trợ khi cho biết rằng chứng xuất huyết xảy ra vào kỳ trăng tròn thường hơn vào bất cứ thời kỳ nào khác. Nhiều cuộc nghiên cứu được nối tiếp sau đó, nhằm chứng minh rằng cuộc giải phẫu ở cổ và cuống họng rất nguy hiểm vào những ngày Mặt Trăng đi ngang qua sao Kim Ngu, (ngự trị cổ và cuống họng).

Ảnh hưởng của 7 thiên thể

Ít người ngày nay hiểu được rằng mỗi chúng ta đều có 12 cung và 10 thiên thể (đã biết được) nằm ở một nơi nào đó

trong tử-vi lúc sinh ra của mình. Tùy theo độ chính xác của cung, dưới đây là những ảnh hưởng của năm hành tinh cũ, thêm Mặt Trời và Mặt Trăng.

MẶT TRỜI : ngự trị Hải-sư, cung thứ năm của hoàng đạo ngự trị tim, thể chất căn bản và sinh lực tiềm tàng. Mặt Trời tượng trưng cho sức sống. Hành tinh chói lóa này vừa điều khiển hệ thống hành tinh địa phương vừa điều khiển những khuynh hướng di truyền sâu xa nhất của chúng ta. Nó dường như ảnh hưởng đến át-xít deoxyribonucleic (DNA) chất liệu căn bản của sự sống. Khía cạnh trái ngược của ảnh hưởng do Mặt Trời đem đến có thể dẫn đến những vô-độ về ăn uống, phí sức hay mọi hình thức tiêu tán khác.

Ngoài tim, Mặt-Trời còn ảnh hưởng đến xương sống, mắt mặt của đàn ông, mắt trái của phụ nữ, các động mạch và tỷ tạng tinh năng phát ra từ Mặt Trời quá nhiều sẽ gây ra những chứng bệnh như sỏi, đậu mùa. Điều này chính các khoa-học-gia cũng nhìn nhận.

MẶT TRĂNG : ngự trị Bắc giải, cung thứ tư của hoàng đạo, ảnh

hưởng đến ngực, bụng (cả những xúc cảm) và những hoạt động của cơ thể. Cơ lẽ không phải tinh cơ mà những nền văn minh tiến bộ nhưt đều đồng ý nhau về tinh chất và ảnh hưởng của từng thiên th. Khác với Mặt Trời chói lóa vàng rực, Mặt-Trăng lạnh lẽo màu bạc ngự trên mắt trái của nam giới và mắt phải của nữ giới.

Mặt Trăng dường như ảnh hưởng đến chuỗi phân tử di truyền gọi là RNA, (ribonucleic acid) được chứng minh một cách khoa học là đã đóng vai quan trọng đối với trí nhớ. Từ lâu, các chiêm tinh gia đã biết rằng những người sinh dưới ảnh hưởng Mặt Trăng biểu lộ một trí nhớ phi thường. Đây cũng là một chứng bệnh bổ túc cho sự tin tưởng của nhiều người bảo rằng sự mất thăng bằng về xúc cảm và tâm trí có liên quan tới ảnh hưởng của Mặt Trăng.

Những chứng bệnh do mặt Trăng gây nên là suyền, ung thư và những bệnh bao tử khác, nhọt, mụn...

THỦY TINH ngự trị Song Nam (gemini) và xử-nữ (Virgo) coi về thần kinh hệ, xúc giác; hơi

thở. Hành tinh này di chuyển nhanh và có liên quan tới những rối rắm thần kinh : kích thích quá độ, suy nhược thần kinh, bất nhất và bần khoản.

KIM TINH (ngự trị Kim-Nguu và Dương Cưu) coi về cổ, cuống họng, khí quản, thanh quản và hệ thống sản xuất bên trong.

Là một hành tinh của sự thăng bằng, nó ảnh hưởng đến phần tai trong, những xúc cảm về hòa điệu và nghệ thuật.

HỎA TINH ngự trị Bạch dương Hồ Cáp. Vị trí đối ngược và mối tương quan của Hỏa-tinh trên tử-vi cho thấy sự suy nhược, thiếu sức mạnh của bắp thịt. Hỏa tinh coi về sức mạnh, quả cảm. Nó tạo một trường sinh vật-từ tập trung trong cơ thể kể cả sức nóng, cơn sốt và sự biến đổi calories. carbohydrate thành tinh năng.

Hỏa tinh liên hệ chắc chẽ với hồng huyết cầu, sự xuất huyết do vết thương, tai nạn hay mổ xẻ. Tất cả các loại vết thương trên cơ thể đều có chữ ký của Hỏa-tinh, những chứng bệnh truyền nhiễm cũng thế.

MỘC TINH ngự trị Nhân Mã

ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC VÌ SAO

Bão Bình được các nhà vật lý thiên văn xem là mặt Trời nhỏ hơn là một hành tinh to lớn. Máy năm gần đây, các khoa học gia thu thập bằng chứng cho thấy rằng sao chổi đã được biết, cùng những hành tinh ngoài thái dương-hệ như Hải vương tinh (Neptune) Thiên vương Tinh (Uranus) và Âm vương tinh (Pluto) có lẽ phát xuất từ thân thể khổng lồ của Mộc Tinh, một hành tinh lớn hơn tất cả những hành tinh thuộc thái dương hệ gộp lại. Nó cũng phát ra gấp hai phần rưỡi số nhiệt năng nhận được của Mặt Trời và đây cũng là một điều không làm sao giải thích nổi.

Nó có ảnh hưởng đến gan, sự dinh dưỡng tế bào và do đó sự cấu tạo thêm thịt và máu, những người mạng này thường thường vui vẻ, cởi mở, thích ở từng đoàn. Bệnh họ thường mắc là: áp suất huyết cao, đại đường, bệnh về ứ máu và gan.



● Danh Ngôn

Nền không chắc mà tường cao, thì sự đổ nát đã nằm sẵn nơi đó rồi.

Hậu Hán Thơ

THỎ TINH ngự trị Nam-dương (capricorn) là hình trái ngược của Mộc-tinh. Nguyên tắc của Thỏ tinh là co rút trong khi của Mộc tinh là cởi mở. Có nhà khoa học bảo : « Những gì Mộc-Tinh hứa hẹn, Thỏ tinh cải chánh ».

Thỏ tinh là nguyên nhân của táo bón, tê thấp. Nó hay gây ra buồn bã, chán nản và lo âu.

Nói chung, tử vi của bạn đóng góp cho sức khỏe của bạn nhiều hơn là bạn có thể tưởng. Nó giúp bạn làm thế nào để được mạnh khỏe, làm thế nào ngăn ngừa bệnh tật và chữa trị bệnh tật nếu có xảy ra. Nói gì đối với các nhà chuyên môn, nó còn có giá trị gấp mấy.

Có lẽ rồi một ngày nào đó khi khám bệnh cho bạn, các y-sĩ đặc biệt chú ý đến thời gian chính xác và nơi sinh của bạn.



Tội muôn đời

Sáng-tác bài thơ «Tội Muôn Đời»
Đề «đền» cái «vụ án hôn môi»
Là anh đã viết trang tình-sử
Đề tặng người anh yêu nhất đời.

Thôi hết ! Từ nay đành cách biệt !

Ngày mai nào biết sẽ ra sao ?

Sinh viên phạm luật trường ngăn cấm

Vì tội hôn trong phía cổng rào !»

Từ buổi ấy về anh chẳng ngủ ;

Em lo bị đuổi khóc như mưa.

Bạn bè bày đặt thêm trăm chuyện...

Những cái nài nỉ nghiêm khắc chẳng vira.

Một ngày không gặp bằng niên kỷ.

Ôi thuở vàng son nay còn đâu !

Thư lại thư đi, tình vẫn lủi.

Càng buồn, càng giận, càng yêu nhau.



Những phút yêu đương tình chín rưng

Nào ai cần nhắc thiết cùng hơn.

Làm sao hiểu được 'yêu nên tội ?

Đề tránh cho nhau những chuyện buồn.

★ ĐÀO THANH KHIẾT
(Philippines)

truyện ngắn ★ VƯƠNG-KIM-LIÊN



BÃI HOANG

TU YẾT bước lên thêm nhà, cánh cửa hé mở, nàng khẽ gõ lên ba tiếng.

Tiếng ư ử từ trong nhà vọng ra :

— Ai đó ? Tuyết đẩy há ? vào đi.

Tuyết đẩy cửa bước vào, Tú nói :

— Hôm nay Tú mệt, lười ra cửa đón, Tuyết đừng giận nhé !

— Giận hờn gì tội mình.

Tú thư thả bóc từng trái me giộp, bóc xong nàng chăm vào đĩa muối ớt, rồi cho vào miệng cắn ngấu nghiến. Gương mặt Tú hộc hác, đôi mắt vương sầu kín đáo.

— Xót ruột quá, cả ngày chỉ biết có mấy quả này thôi.

Rồi nàng nhìn xuống bụng :

— « Nỡ » hành hạ đấy !

— Tú có tin mừng ?

— Tin mừng hay là một sự rã ràng buộc đau buồn !

BÃI HOANG

Ngập ngừng, Tuyết an ủi bạn :

— Tú không nên nghĩ vậy, ở đời ai lại không trải qua một sự đổ vỡ đơn đau tâm hồn. Nhưng khi đã ra đi gánh vác thì muốn giữ hạnh phúc gia đình phải nghĩ đến chồng con, tình cũ thì vẫn giữ trong lòng... Như mình, Tú biết đó... Tú thì đã yên phận được chồng yêu quý, chiều chuộng, chẳng nên sầu buồn làm gì.

Tú thở dài, đôi mắt nhìn lên, xa xăm nuôi tiếc :

— Có ai ngờ đâu mình với Minh chia lìa, mà bây giờ mình phải lấy Hoàng, Minh bây giờ ở xa xôi lắm. Cuộc sống đầy cam go khổ nhọc...

Tiếng động cơ, xe vào sân. Hoàng vui vẻ bước vào nhà, đặt gói quà lên bàn :

— Chào chị Tuyết... Thế nào công chúa của anh buồn vậy ? Chết, sao em ăn nhiều me thế, anh đã dặn em rồi ăn ít thôi. Đây anh mua cho em một kí nho. Quay sang Tuyết, Hoàng nói :

— Nhà tôi sắp cho tôi một tin mừng đó chị Tuyết ạ ! Công chúa của tôi nũng nịu lắm !

Nhất là bây giờ hay cau-có nữa. Em mời chị Tuyết ăn nho đi em.

Hoàng ngồi quàng tay lên vai Tú, lấy từng trái nho mọng đỏ bỏ vào miệng Tú. Cứ chỉ âu yếm đó Tuyết thấy họ hạnh phúc quá, thêm muốn cái cảnh êm đềm ấy. Còn Tuyết được gì trong tình yêu với Thanh ? Suốt tháng năm đợi chờ, âu yếm, vuốt ve giới hạn trong lá thư. Gặp nhau vội vã dề rời mỗi người lại mỗi hướng. Tình yêu hai người như một bãi hoang. Một bãi hoang đợi chờ bước chân người lữ thứ dẫm lên có dấu vết rồi bỏ đi. Tâm hồn nàng đầy những hoang vắng mông lung, xa vời không định hướng. Tuyết biết rằng Thanh với nàng khó đi đến đích nhưng Thanh thì nhất định thành tựu nếu nàng hy sinh. Hy sinh gì ? Tuyết không thể nào hy sinh gia đình, nàng không có can đảm bỏ đi như Thanh nói. Tuyết biết rằng Thanh khôn ngoan và nhiều mưu mô, nhưng chẳng nín kéo được gì Tuyết. Thanh tha thiết yêu nàng, nhiều mưu mô là để lôi kéo Tuyết theo ý Thanh. Tuyết đã quả quyết nhưng rồi chưa quyết định được gì. Tình

yêu hai người vẫn còn đó, thời gian vẫn lạnh lùng trôi.



Đôi mắt Tú rung rung, Tuyết nhìn bạn sợ tình yêu của bạn đổ vỡ. Nàng nhìn Tú với đôi mắt thăm bảo với bạn như lúc này. Tú hiểu, nhắm mắt để hai giọt nước mắt còn đọng trên mi rớt xuống má. Tú âu yếm bá lấy cổ Hoàng, và hôn. Rồi đứng lên :

— Anh, hôm nay chúng ta mời Tuyết đi ăn anh nhé !

— Tùy em ! ... Ý em hay đó. Đã lâu không cùng chị Tuyết đi ăn cho vui. Bây giờ chúng ta đi đi, trời mát và tối dần rồi đó.

Ba người ra sân, Tuyết bần thần nhìn cảnh ngoài đường phố dập dìu, nàng nghĩ đến mọi người, đến vợ chồng Hoàng, đến Thanh nơi rừng núi và đã chính nàng. Tuyết muốn tránh tất cả những nơi đông đúc ồn ào, những tiếng nói tiếng cười, những màu sắc ăn chơi. Nề Tú, nàng nhận lời. Những giờ phút u buồn, những nỗi khắc khoải tâm hồn, Tú cần có Tuyết bên cạnh. Dù không nói được gì với nhau, nhưng chỉ cần cái nhìn, chỉ cần sự hiện diện của

nhau là Tú quên dĩ vãng. Chỉ có hai người mới hiểu được nhau. Khúc phim dĩ vãng ngày 2 đưa cùng đi học, cùng ở chung và cùng nhau đón nhận tình yêu của bạn đầu. Hai người như hai con chim nhỏ, suốt ngày liu lo bên nhau, ăn một cái bánh cùng có nhau thương nhau, hơn cả tình ruột thịt. Rồi mùa hè đến, hai người đi nghỉ mát ở Vũng-Tàu, rồi gặp Minh và Thanh Từng đôi tim rung cảm và yêu nhau. Tới ngày nay, Tú xa Minh vì gia đình, còn Tuyết — Thanh chênh vênh trên bờ yêu đương vô định, hoang vắng không thấy bến bờ nào để bầu vùi nương tựa.

Thanh là một cánh chim trời tung bay khắp nơi, Tuyết là cái tổ trên cành cây. Cái tổ chỉ đợi chờ một con chim, nên lòng tổ lạnh lẽo hoang sơ... Mãi nghĩ nên Tuyết quên tất cả những người xung quanh, những vật bên ngoài.

Chiếc xe Taunus băng băng trên đường lộng gió thênh thang. Gió hai bên đường tạt vào cửa kính. Không khí mát dịu làm lòng Tuyết lâng lâng sung sướng khi lòng nàng quay trở về dĩ vãng với tình yêu của Thanh. Trên một chiếc xe hàng băng băng ra vùng ngoại ô, hướng về

Vũng-tàu, trên đó có Thanh và nàng. Tuyết ngã đầu trên vai Thanh, cả hai cùng say sưa nhìn bên đường cỏ cây hoa rừng xanh um. Thanh mơ ước đời hai người sẽ còn và đẹp tươi như những lùm cây xanh um đầy hoa lá. Tuyết nhắm nghiền đôi mắt, nói thầm bên tai Thanh: « Em ước chiếc xe này sẽ chạy mãi tận cùng chân trời góc biển để có anh có em trong đất trời, trong vạn nẻo đường »...

Chiếc xe Taunus vẫn chạy đều, tâm hồn Tuyết nặng trĩu kỷ niệm nàng khoanh tay trước ngực, ngã đầu ra sau. Nàng cố níu kéo cái thời gian giả tạo này để hưởng giây phút êm đềm ngày xưa.

Tuyết nhìn lên tấm kính treo đằng trước, nàng bắt gặp đôi mắt Tú đang nhìn nàng, đôi mắt buồn. « Tú ơi ! hết cả rồi những mộng ước ngày xanh của hai đứa mình... » « Giờ phút này thì không biết nói với Tuyết những gì cả. Những đau đớn nhớ nhung vô vọng, tuổi trẻ thời đại chúng ta không ít thì nhiều ai cũng thế ».



Tuyết đang loay hoay cầm lại

binh hoa thì ngoài cửa sổ có tiếng gọi run run :

— Thưa cô !... Thưa cô..

Tuyết ngẩng đầu lên thấy người giúp việc nhà Tú, gương mặt biến sắc. Nàng đoán có gì xảy ra.

— Gì đó em ?

— Cô... em té, phải đi nhà thương... cô đến...

— Cô té à ? Cậu Hoàng có nhà không ?

— Cậu em đi Nha-trang hôm qua ! Cô em bị té trên bậc thang lên gác.

— Chờ cô, cô đến ngay.

Vị bác sĩ vừa tiêm thuốc vừa nói với Tuyết :

— Bà bị sảy thai vì ngã đau, hơn nữa tinh thần bà bị xúc động nhiều quá.

— Thưa bác sĩ, bệnh nhân bây giờ thế nào ạ ?

— Hiện giờ thì chỉ mệt, cần tĩnh dưỡng. Cô yên tâm, chúng tôi tận tâm săn sóc, không có gì nguy hại cả.

Ba ngày sau Tú đã tỉnh. Tuyết ở luôn bên cạnh bạn săn sóc :

— Có cần cho Hoàng biết không, Tú ?

— Thôi, Hoàng đang mãi công việc.

Ngừng một lát, Tú đặt tay lên trán thở dài :

— Hoàng chỉ lo làm giàu, bỏ bê chăm nom mình. Bề ngoài ai nhìn vào thấy gia đình giàu có, vợ chồng gần nhau đầm ba ngày quýt-luýt nhau cho là hạnh phúc, chứ thật ra không được như vậy đâu.

Tuyết kéo tay bạn xuống để an ủi :

— Hoàng vẫn thương yêu Tú, Tú không nên nghĩ xa xôi lúc này còn yếu lắm.

— Không nghĩ làm sao được ? Còn sống là còn nghĩ. Tuyết à.

Tuần sau Tú về nhà. Một buổi chiều êm ả, gió mát dịu ve vuốt trên cành cây hoa lá. Từ ngoài đường nhìn vào Tuyết thấy bạn ngồi bên cửa sổ, tay chống lên cằm. Đôi mắt nhìn xa xăm. Nhà thật vắng vẻ, Tuyết bước vào cổng, vào sân mà Tú cũng không hay biết gì. — Tú ! Hoàng-Tú ! Tuyết gọi to lên như vậy. Gương mặt sưng buồn lúc nãy bây giờ tươi hẳn lên, Tú vui vẻ chạy ra đón bạn :

— Tuyết đến đúng lúc quá, đang buồn muốn chết.

Đôi bạn gái bước vào nhà.

— Hoàng có nhà không ?

Giọng chán nản :

— Hối chi đến Hoàng nữa ! Hoàng đi về giờ nào không biết được. Bi đát gia đình sắp xảy ra.

Tuyết ngạc nhiên :

— Tú nói gì lạ vậy ? Lại buồn rồi nói nhảm phải không Tú ?

— Sự thật là như vậy. Bề ngoài thì thấy Hoàng tử tế. Nhưng trong lòng khác hẳn. Hoàng có 2 bộ mặt giả tạo. Tuyết làm sao biết được. Bây giờ thì Hoàng tỏ ra rõ ràng không cần mình nữa... Hoàng... đang si mê... một vũ nữ mới vào nghề, đẹp. Minh không buồn mấy, bởi một lẽ rất dễ hiểu là mình không tha thiết yêu Hoàng, với Hoàng là tình yêu gượng ép nhưng phải chịu !

Tiếng Tú chìm dần qua tiếng nấc nhỏ... Tuyết cúi đầu, một sự ghen ngào đau thương giùm bạn. Hoàng mê một vũ nữ ? Tuyết không quên được tuần trước đây khi nàng rời sở, bách bộ trên đại lộ buồn vắng. Đến ngã tư nàng ngừng lại chờ xe đi qua. Chiếc xe taunus của Hoàng

đo chính Hoàng cầm lái, bên cạnh cô gái trẻ đang lả lướt ngã nghiêng bên Hoàng. Hoàng thoảng thấy Tuyết, liền cúi đầu xuống tay lái cố tránh, chiếc xe rú lên và chạy vọt đi, cô gái quàng tay lên cổ Hoàng... Tuyết nghĩ đến bạn đang cô đơn ở nhà.

Những lần đến thăm Tú không gặp Hoàng ở nhà, hoặc nếu có, Hoàng cáo đau nằm trên lầu. Tuyết thương bạn vô cùng nhưng không dám nói ra. Bây giờ nghe Tú nói vậy, nàng kinh hoàng, chua cay cho sự phũ phàng tan vỡ của gia đình bạn. Không khí im lặng, trời đã tối, căn nhà rộng không một chút ánh sáng, trên tường lấp lánh những kim tuyến dát trên đĩa bạc... Cả hai không nói gì, thỉnh thoảng có tiếng thở dài nào nuốt của Tú. Mỗi người đang nghĩ đến điều khổ-sầu của mình, của cuộc đời và tình yêu xa vời, gian dối. Lòng hai người giờ này đúng là một bãi hoang bừa bộn cỏ rối. Bóng tối bao trùm căn phòng. Họ ngồi ngụp lặn trong bóng tối để cùng nhau tâm sự, chia sẻ cay đắng cho nhau.

Lúc-lầu, Tú tìm tay bạn hỏi :

— Tuyết nghĩ thế nào về gia đình mình, về sự phản bội của Hoàng ?

Thật khó trả lời cho Tuyết, nàng bấu tay trên những ngón tay thon nhỏ lạnh của Tú, nàng ngập ngừng :

Hả... hả... Hoàng... nếu có... mình hy vọng Hoàng sẽ ăn năn hối hận !

Tú dẫn từng tiếng :— ăn năn ! hối hận !

Và ngày tháng, trôi qua... căn nhà của gia đình Tú như một bãi hoang vắng lạnh. Hoàng xa nhà luôn, bỏ bê Tú. Tú vẫn buồn nhớ dĩ vãng, lạnh lùng cô đơn, Tuyết vẫn độc hành trên đại lộ...

ooo

Tin Tú chết, như một tiếng sét đánh trên đầu Tuyết. Đang ngồi ở văn phòng làm việc, được hung tin đó, nàng ngồi bịch xuống ghế và trong tay buông rơi tất cả. Tuyết choáng váng tâm hồn. Tú chết ? Nàng tưởng như chính người yêu của nàng chết vậy.

Hết rồi, người bạn thân của nàng. «Tú ơi ! Suốt cuộc đời ngăn ngủ của Tú. Tú đã có giờ

phút nào sung sướng thoải mái tâm hồn. Hay Tú chỉ nhận những chua cay phũ phàng chônng chất vào lòng...»

Tuyết đến nhà Tú, căn nhà mọi lần Tuyết coi như nhà mình nay nàng thấy xa lạ quá, rộng rãi quá.

Nàng bước vào nhà, một cảnh buồn đau trước mắt : xác Tú nằm dài trên chiếc bàn toàn thân phủ khăn trắng toát, chung quanh nào nến, hoa... Tuyết khốc ngất đến xỉu bên cạnh xác chết của người bạn gái thân yêu nhất trong đời nàng...

000

Tuyết cô đơn từ tình yêu đến tình bạn. Ngoài giờ làm việc nàng không biết đi đâu, trên con đường Tuyết đi như kéo dài mãi ra để sự suy tư mãi ray rút trong lòng. «Thanh ơi, tình yêu của anh cho em còn không? Thư anh gửi về vẫn say đắm như một bài ca tình tứ làm ước đắm lòng người. Em hoang mang buồn bực. Hay là dứt khoát đi anh. Anh không muốn mất em, ghen với em mà anh vẫn hồ hững tình yêu. Như vậy là sao? Sao anh ích kỷ và tàn nhẫn thế?» Tuyết đang nói thắm một mình trên

con đường hoang vu, thì có tiếng gọi:

— Chị Tuyết... chị Tuyết!

Tuyết ngừng lại, Minh cúi đầu chào. Tuyết vui vẻ:

— Chào anh Minh. Anh mới về, trông anh khỏe quá!

— Cảm ơn chị, tôi mới ở đơn vị về lúc trưa. May mắn gặp chị ở đây.

Hai người cùng đi trên con đường nhiều cây.

Nếu không có gì trở ngại xin chị cho tôi được gặp chị lâu...

— Để biết tin Tú, tôi cũng muốn gặp anh để nói điều đó. Tú chết, anh biết tin chưa?

Tôi biết, về đây quá trễ.

Con đường trước mặt họ kéo dài mãi. Trên con đường ấy đầy hoa lá đưa hai người vào đường tình yêu hạnh phúc. Hai người nghỉ chân trong chiếc quán bên đường dưới ánh trăng đẹp mơ màng bao phủ thành phố suốt ngày nóng bỏng khó chịu. Giờ này có trăng có gió, một dịp may đẹp cho trai gái tổ tình, đem nhau vào mộng thần tiên.

— Mau quá, Tú chết đã gần 4 tháng rồi. Tú... đau khổ quá nhiều...

— Tôi hiểu như thế. Những thư Tú gửi cho tôi không có gì âu yếm nhưng che dấu một sự yêu thương thâm kín. Tú đi, tôi vẫn cô đơn, say sưa với rừng núi súng đạn, quân thù. Còn Tuyết, có tin vui gì không?

— Tôi... tôi vẫn cô đơn, đợi chờ vô vọng, chân nản coi như không còn gì.

Tuyết cúi đầu. Nàng nói vội vã:

— Anh Minh, phải chi ngày xưa...

Minh đặt tay lên tay Tuyết nói nhỏ:

— Phải chi ngày xưa... làm sao hả Tuyết? Tôi... tôi cũng nghĩ như Tuyết.. Tuyết! Ngày xưa và ngày nay vẫn vậy. Chúng ta mỗi người trải qua một đoạn đường quặn thắt. Tú cũng có viết thư cho tôi, Tú ước mong có ngày... ngày Tuyết và... tôi vui vẻ bên nhau. Gặp Tuyết, tôi muốn nói, nhưng e ngại...

— Tú có viết thư nói gì với anh?

— Đây Tuyết hãy đọc thư Tú gửi cho tôi lần cuối.

Tuyết cúi đầu đọc, đôi má nàng đỏ bừng.

Đọc xong, nàng e thẹn nhìn Minh, Minh khẽ bảo:

— Tuyết hãy cho anh một nguồn vui đi em. Anh không muốn còn cô đơn nữa. Không muốn chúng ta cô đơn!



Tuyết mơ màng:

— Có một lần Tú có nói với em như vậy. Em không nói gì vì em chưa hiểu lòng anh như thế nào...

Minh âu yếm đặt bàn tay trong tay Tuyết. Dưới ánh trăng vàng dịu, đôi má đầu chụm vào nhau với tất cả tin tưởng

Như một hơi thở ấm áp, Minh thì thầm vào tai Tuyết:

— Anh yêu em.

Đôi môi chàng và nàng gần bó vào nhau say mê. Một lúc sau, Tuyết khẽ bảo:

— Chúng mình sẽ xây nhà hạnh phúc trên một bãi hoang nghe anh?

(Rừng núi Ban-Mê-Thuột)

Minh ơi
tại sao

1 - 5

là ngày lễ

LAO-ĐỘNG QUỐC-TẾ?

* DIỆU - HUYỀN

MINH ƠI, Minh nói cho em nghe tại sao ngày 1 tháng 5 lại là ngày lễ Lao động quốc-tế? Do sự tích gì? Hay là do trường hợp nào? Lễ Lao-động đó được đặt ra từ năm nào? Ai đặt ra? Mục đích lễ Lao động là gì? Giảng thật đầy đủ cho em nghe, nhé Cung!

Ông Tú đang ủi áo sơ-mi của ông. Bà Tú đưa ông chiếc áo dài:

— Minh ủi hộ luôn cái áo cho em, Minh nhé.

Ông Tú ngẩn người. Vừa ủi áo dài cho bà Tú, vừa trả lời một lỏ câu hỏi dài thòng của bà. Ông mỉm cười:

— Em hỏi ít thế? Còn gì nữa, hỏi nốt đi!

— Còn chứ. Minh giảng cho em hiểu sao gọi là Lao-động Quốc-tế? Lịch sử của Lao động Quốc tế như thế nào? Có phải là một

MINH ƠI!

đảng không? Lao động Việt nam có dính liú gì với Lao động Quốc tế không? Sao em thấy ở Saigon có những hai, ba, bốn cái Tổng liên đoàn Lao - động? Khác nhau vì quyền lợi, hay vì lập trường, hay vì cái gì? Đấy, em chỉ hỏi Minh sơ-sơ mấy câu thường thức đó. Minh trả lời thật rõ ràng cho em hiểu nhé.

— Thế là mấy câu hết thầy?

— Em hỏi lu bù, em đâu có đếm.

— Trả lời câu nào trước? Câu nào sau?

— Câu sự-tích ngày 1 tháng 5, trước... Nhưng thông thả, Minh chờ em một chút...

— Còn gì nữa?

— Em mới mua một ki cà-phê hột. Em đi lấy cái cối xay, em muốn ngồi gần Minh để em xay cà-phê trong lúc Minh ủi đồ và nói chuyện cho em nghe. Chờ em chút xíu, nhé!

Ông Tú cười:

— Anh cảm thấy anh cũng là cái cối xay cà phê của em!

Bà Tú duyên dáng nghiêng đầu kẻ ông Tú, và đặt một nụ hôn âu yếm trên má ông:

— Minh chịu em, em sung sướng lắm.

Bà Tú đổ một muổng vun cà phê hột vào miệng cối, và bắt đầu quay... rọc rọc rọc... Ông Tú bắt đầu nói, với một giọng vừa khôì hài, vừa trịnh trọng:

— Này, em ơi, từ hồi xưa hồi xưa, ở các miền thôn quê Âu châu, còn có nhiều những người nông dân theo đạo đa - thần. Thiên chúa giáo gọi là «paganisme» đa thần đạo. Đại khái cũng y như đa số nông dân ta thuở trước. Theo phong tục cổ truyền của đa thần giáo, cứ đến ngày 1 tháng 5 dương lịch, là ngày thờ thần nữ MAIA (cho nên tháng 5 gọi là tháng MAI) người ta trồng trước nhà một cây xanh tươi, gọi là «CÂY THÁNG 5», l'arbre de Mai, —trưng trưng cho mùa màng sung túc, cho cỏ cây tốt tươi, cho vũ trụ hồi Xuân. Bên đạo Thiên chúa, cũng theo cổ truyền, tháng 5 để thờ Đức Mẹ Đồng trinh, (La Vierge).

Người Tây phương cho tháng 5 là tháng đẹp nhất trong năm, và cũng là biểu hiệu cho tuổi trẻ đã khôn lớn, đã lập thân, đã tự tạo đời sống của mình, là

MÌNH OI !

tuổi 30-31. Em nhớ câu thơ của thi sĩ APOLLINAIRE :

« Sur le mai de son âge et sur son trente-et-un... » (Đến tháng 5 của tuổi chàng, và chàng vừa 31). Anh nhớ các cụ ta xưa và người Tàu cũng có câu châm ngôn : « tam thập nhi lập », nghĩa là 30 là đến tuổi lập thân.

Do phong tục vừa trình bày trên với ý nghĩa ngày 1 THÁNG 5, của Tây phương là ngày trưng trưng của mùa xuân thức dậy, của cây cỏ đơm chồi, của tuổi trẻ tự lập, của tuổi cường tráng, quật khởi với tự sức mình, mà lần đầu tiên trong Lịch sử Thế giới, ngày 1 THÁNG 5, năm 1886, đại hội thợ thuyền Mỹ nhóm tại thành phố CHICAGO tự động quyết định bắt đầu từ ngày 1-5-1886 toàn thể thợ thuyền Mỹ chỉ làm việc MỘT NGÀY 8 GIỜ, (the eight-hours Day), Pháp gọi là : la journée de 8 heures.

Sự quyết định quật khởi của thợ thuyền Mỹ, ngày 1-5-1886 là khởi điểm các phong trào tranh đấu giữa thợ thuyền của tổ chức « Trade — Unions » và phe chủ nhân nên ngay ngày 1-5-1886 và kế tiếp 4 năm sau, ngày 1-5-1887, 1-5-1888, 1-5-1889 thợ thuyền Mỹ

có tổ chức những cuộc đình công vĩ đại đòi cho kỳ được phe chủ nhân ngoan cố phải áp dụng ngày Lao động 8 giờ theo quyết định ngày 1-5-1886 của Đại hội thợ thuyền Chicago.

Phong trào thợ thuyền Mỹ tràn lan qua Âu châu. Tức thì Đại hội Quốc tế Xã hội ở Paris năm 1889 (Congrès International Socialiste) công bố 1-5 là « NGÀY YÊU SÁCH THỢ THUYỀN », « jour née de revendications des Travailleurs ». Từ đó cứ mỗi năm đến ngày 1-5 là các thợ thuyền Âu Mỹ nổi lên yêu sách về quyền lợi lao công. Do sự phản ứng chống lại của phe chủ nhân nên xảy ra những cuộc đình công của thợ và những đàn áp của các chính phủ bảo vệ quyền lợi tư bản. Đàn áp và đình công ngày 1-5 mỗi năm biến thành xô xát, bạo động, rối loạn, mà kịch liệt nhất là những năm 1906, 1919, 1920 ở các thủ đô Paris, Bruxelles, Berlin, v.v..

Mãi đến ngày 30-4-1947 sau Đệ nhị thế chiến, ngày 1-5 mới được toàn thể thế giới chấp nhận là ngày LỄ CHÍNH THỨC CỦA QUỐC TẾ LAO ĐỘNG, và ngày nghỉ được ăn lương.

MÌNH OI !

— Úa, Minh, chớ trước ngày 30-4-1947 chưa có ngày Lễ Quốc tế Lao-động sao ?

— Chưa. Trước đó, 1-5 chỉ riêng là ngày Tranh đấu yêu sách của thợ thuyền mà thôi, chứ chưa phải là ngày nghỉ lễ chính thức của quốc - tế Lao động.

— Thế nào là Quốc tế Lao động, hả Minh ?

— Anh phải nói kỹ từ đầu đến cuối em mới hiểu rõ được. Nghĩa là phải nói thế nào là ĐỆ NHẤT QUỐC TẾ, rồi ĐỆ NHỊ QUỐC TẾ, ĐỆ TAM QUỐC TẾ, sau cùng là ĐỆ TƯ QUỐC TẾ.

Nguyên thủy, nhà chính trị, triết học, kinh tế học Đức là KARL MARX (sinh ở Đức năm 1818, chết ở Luân Đôn năm 1883) lập ra, ngày 28-9-1864, tại kinh đô nước Anh, một Hội tên là Hội quốc tế Lao-động (International Labour Association) mục đích đầu tiên là trao đổi tin tức thợ thuyền toàn thế giới. Nhưng sau, nhóm ở Lausanne, Thụy sĩ (1867), ở Bruxelles, Bỉ (1868) và ở Bâle, Thụy sĩ (1869) Hội Quốc tế Lao động chủ trương tranh đấu, tập thể hóa phương tiện sản xuất, và kêu gọi thợ thuyền đình

công để yêu sách quyền lợi. Bị cấm ở Pháp, Bỉ, Đức, Anh. Tru sở đối qua New York, Mỹ, năm 1873, nhưng thiếu phương tiện hoạt động, và không được Lao động quốc tế ủng hộ mạnh nên đành phải tự giải tán.

Đó là ĐỆ NHẤT QUỐC TẾ, hoàn toàn do Karl Marx chủ trương. (Première Internationale).

Năm 1889, nghĩa là 6 năm sau khi Karl Marx chết, Đệ nhị Quốc tế được thành lập ở PARIS, thủ đô Pháp. Theo phong trào 1-5-1886 của Đại hội thợ thuyền Mỹ ở Chicago (đã nói lúc nãy), Đệ nhị Quốc tế công bố ngày 1-5 mỗi năm là ngày « yêu sách Lao động toàn thế giới ». Năm 1910, đặt văn phòng thường trực tại Bruxelles, thủ đô Bỉ, triệt để cấm hợptác với các đảng phái tư bản. Nhưng nội bộ của Đệ nhị quốc tế Lao động bị chia rẽ thành hai khuynh hướng : « cách mạng » (Tendances révolutionnaires, của những người cộng sản quá khích, như Vaillant Couturier, Doriot, và « cải cách » (tendance réformiste của những phần tử xã hội ôn hòa như Jean Jaurès, Léon Blum). 1914, Đệ nhất thế chiến

hùng nổ. Đề nghị Quốc tế Lao động đã bị rạn nứt vì chia rẽ, bây giờ bị tan rã luôn. Tháng 3-1919, phe cộng-sản tách ra, không hợp tác với các đảng viên xã hội (Socialistes), và lập riêng «Komin-tern (Quốc tế cộng sản). 1923, Đề nghị Quốc tế họp lại tại Hambourg các khuynh hướng các đảng phái xã hội : đảng thợ thuyền cách mạng (PARTI OUVRIER RÉVOLU-TIONNAIRE, P.O.R đảng xã hội cách mạng(PARTI SOCIALIS-TE RÉVOLUTIONNAIRE P.S.R, chi nhánh Pháp Lao công Quốc tế (SECTION FRANSAISE DE L'INTERNATIONALE OUVRI-ÈRE, S.F.I.O mà đảng viên Việt nam gọi sai là Đảng xã hội Pháp). Cộng sản(Komintern) tẩy chay Đề nghị Quốc tế, không tham gia cuộc đại hội Hambourg. Sau Đề nghị thế chiến, các đảng xã hội gắng gượng lập lại một cơ quan quốc tế khác gọi là Comité de la Confé-rence Socialiste Internationale tiếng Anh là Committee of Inter-national Socialism Conference, COMISCO, (Ủy ban Đại hội xã hội Quốc tế) sau đổi ra là « Inter-nationale Socialiste (Xã hội Quốc tế) do Đại hội Francfort, năm 1951 còn sống tạm bợ đến nay. Hiện giờ vị trí của những

người «Xã hội», (Đề nghị quốc tế) là bị bơ vơ, tìm cách bầu nui, chân thì đứng bên đất tư bản, một tay thì đưa qua nui Cộng sản quốc tế. Cộng sản, tùy theo giai đoạn, còn tranh đấu thì còn sẵn sàng nắm tay « Xã hội », để lợi dụng, nhưng hết phương tiện lợi dụng thì quật cho ngã luôn không chút thương hại. Xã hội quốc tế ở trong tình trạng mâu thuẫn: vừa duy trì, vừa phản bội nguyên tắc đấu tranh Quốc tế Lao động của Karl Marx, cho nên vừa vuốt ve Cộng sản Quốc tế, mà vẫn chống lại Cộng sản, vừa hợp tác với phe tư bản mà cũng chống lại tư bản.

Đó là thực trạng của Đề nghị Quốc Tế Lao Động, (Deuxième Internationale Ouvrière), tức là đảng Xã-hội, đang sống dở chết dở trong số kiếp lỡ thời.

THÁNG 3 NĂM 1919, những phần tử Cộng sản nghe theo Lénine tách ra khỏi Đề nghị Quốc tế, thành lập riêng Cộng sản Quốc tế (Komintern), tức là bộ Đề nghị Quốc tế, lập riêng Đề tam Quốc tế (Troisième Interna-tionale) và đặt văn phòng trung ương tại Moscou. Năm 1921 Đề tam Quốc tế bỏ tức thêm

một cơ quan gọi là «Internation-ale Syndicat Rouge (Liên Đoàn Đỏ Quốc Tế), rồi thêm Secours Rouge et Ouvrier Internatio-naux (Cứu trợ Đỏ và Lao công Quốc tế) mục đích 3 cơ quan hỗ trợ này đã được xác định rõ ràng trong Quy chế « Komin-tern » (tiếng Nga : Kommounis-titcheski Internacional): gây cuộc cách mạng Cộng sản thế giới dưới sự lãnh đạo của Nga xô (URSS).

— Ở, Minh, sẵn đây Minh nói cho em biết bốn chữ URSS mà em thường thấy trong sách báo, nghĩa thiết là gì ?

— Là Union des Républiques Socialistes Soviétiques(Liên hiệp Cộng hòa Xã hội Xô viết) gọi tắt là Liên-Xô.

— Xô viết: nghĩa thiết là gì ?

— Tiếng Nga « Soviet » nghĩa là Hội đồng nhân dân, thành lập trong cuộc cách mạng Cộng sản 1905, bị giải tán, rồi được tái lập tháng 10, năm 1917, chế độ Soviet tức là chế độ chính trị do các hội đồng nhân dân thiết lập: Hội đồng thợ thuyền,(soviet ouvrier) Hội đồng Nông thôn (Soviet Agricole) Hội đồng thành phố (Soviet de ville), Hội đồng khu (Soviet de quartier), v.v...

Nói tổng quát, Cộng hòa Xô viết là Cộng hòa thành lập bởi các Xô-viet.

Đề nói tiếp về Đề Tam Quốc tế Cộng sản. Đề tam Quốc tế được đúc kết chặt chẽ dưới thời Độc tài Staline. Nhưng trong thời Đề nghị Thế chiến, Sta-line cần viện trợ vĩ đại của các nước đồng minh Tư bản (Mỹ, Anh),liên phải chính thức giải tán Komintern (Quốc tế Cộng sản), ngày 15-5-1943. Đề thay thế vào chỗ trống đó, Nga xô đặt ra trong tháng 9-1947 một cơ quan mới gọi là « Kominform (Thông tin Cộng sản) quy tụ lại một số các đảng Cộng sản Âu châu đã bị giải tán Chính trong thời kỳ này, đảng Cộng sản Việt nam của Hồ chí Minh trước kia phải lệ thuộc vào đảng Cộng sản Pháp, từ năm 1940 được linh tách khỏi đảng Cộng sản Pháp để trực tiếp lệ thuộc vào Cộng sản Nga xô. Cho nên đảng Cộng sản Việt nam không được tham gia vào cơ quan Thông tin Cộng sản Quốc tế, « Kominform, (tiếng Nga : Kommounistitcheski Infor-macion)Nhưng tháng 4,năm 1956, tức là 3 năm sau khi Staline chết (5-3-1953), Hội nghị Cộng

sản quốc tế giải tán Kominform. Rồi sau đó, bắt đầu có sự chia rẽ trong khối Cộng sản Đệ tam Quốc tế. Hiện nay, sự chia rẽ ấy mỗi ngày mỗi trầm trọng, và Nga số không còn lãnh đạo Cộng sản Quốc tế nữa. Đệ tam Quốc tế đã dần dần bị tan rã, không thể nào kết hợp lại được.

— Còn Đệ tứ Quốc tế?

— Staline lên nắm chính quyền độc tài sau khi Lénine chết (26-1-1924), lập tức thi hành chính sách khủng bố ngay các đồng chí của ông. Hầu hết các nạn nhân của ông đều là những lãnh tụ có công lớn trong cách mạng, bị ông giết hoặc bị tù đầy. Một trong những nạn nhân ấy là Léon Trotski, bị ông trục xuất ra khỏi đất Nga, tháng 1-1929. Ông này qua tẩu túc tại xứ Mexico (Bắc Mỹ) và năm 1938 lập ra Đệ tứ Quốc tế (Quatrième Internationale). Đệ tứ quốc tế là kẻ thù số 1 của Đệ tam quốc tế, tuy rằng cả hai đều vẫn mệnh danh là đồ đệ của Karl

Marx và Lénine.

Thôi, nói từ này giờ đã mỏi miệng rồi. Nếu em bắt anh nói nữa, anh sẽ xuống đường, đình công đả đảo đấy nhé.

— Em đi pha cà phê cho Minh uống. Cà-phê em xay ngon lắm và thơm lắm, nè Minh ngồi coi.

Bà Tú bung cả cối xay cà phê đưa lên kề mũi ông Tú. Ông Tú nhăn mặt :

— Mùi cà-phê sao khét quá em à ?

Bỗng bà Tú la lên :

— Ôi thôi, chết rồi, Minh ơi ! Minh quên rút điện, để bàn ủi nóng quá làm cháy cái mền rồi !

Ông Tú ngoảnh lại bên cạnh, thấy cái mền đang ngùn cháy một lỗ to tướng bằng bàn tay... Ông điềm nhiên rút giây điện, nói phớt tỉnh :

— Thảo nào, nghe cái mùi cà phê khét khét... !

Diễn Huijin



● **Danh ngôn**

Ai có thể cai trị được một người đàn bà thì có thể cai trị được một nước.

(Qui peut gouverner une femme peut gouverner un Etat.)

Honoré De Balzac

tiếng lệ dưới trăng thu

► THẾ - LAN

*Trăng rơi bên hồ vắng
Em khóc người chinh phu
Xã thân ngoài tiền tuyến
Khói lửa ngập trời thu.*

*Gió ru hồn thi sĩ
Mắt lệ hương biên thùy
Đêm nghe mưa lá rụng
Khúc hát buồn chia ly*

*Ai cho em niềm nhớ
Ai cho em bài thơ
Nỗi lòng dâng hương tim
Tóc rối cài trăng mờ*

*Cúi đầu đêm biển biệt
Sương lạnh phất qua thềm
Đau thương tràn mọi nẻo
Mưa gió vương tình duyên*

*Môi hân lên nét rạn
Máu gổ nhịp tương tư
Trăng sao chùng đờ võ
Đêm bước sâu hoang vu*

*Em thương về lối cũ
Tìm vết ân tình xưa
Góp loài hoa tím võ
Khóc một lần tiễn đưa*

Ngày

1-5

CÔNG - NHÂN CÙNG TỒ

★ THIẾU - SƠN

TÔI viết bài này trong ngày giỗ Tô Hùng-Vương. Ngày đó ai mà không nhớ tới Tô-Tiên, nguồn cội. Nhưng nhớ để rồi quên vì còn bao nhiêu chuyện phải nhớ và cần nhớ.

Cũng như ngày giỗ ông bà, cha mẹ, con cháu nào mà không nhớ người đã khuất. Nhưng sau đó lại quên đi để sống với hiện tại, sống cho hiện tại và tương lai. Còn biết bao nhiêu thứ

chuyện nó xâm nhập lòng ta và bắt ta phải quan-tâm chú ý, trong đó có vấn đề ăn là nặng nhất. Còn gạo ăn không? Còn tiền đi chợ không? Lo cho người chết rồi còn phải lo cho người sống nữa. Vật giá thì leo thang vùn vụt mà tiền gạo thì thiếu hụt mỗi ngày. Người ta nói: «miếng ăn là miếng nhục» nhưng người ta cũng nói: «Dĩ thực vi Tiên». Tây có câu: «Ăn để mà sống chứ không phải

CÔNG NHÂN CÙNG TỒ

sống để mà ăn.» Nhưng biết bao nhiêu người chỉ sống để mà ăn. Họ có dư tiền, dư bạc, họ chỉ nghĩ đến tiền bạc và những món ăn ngon, mặc cách mấy họ cũng mua cho được và họ dư sức để mua. Họ cho «ăn» đứng đầu trong tứ khoái. Sau khi họ đã khoái về đủ các phương diện rồi họ mới triết-lý cho những người khác nghe: «Ăn để mà sống chứ không phải sống để mà ăn.» Ai tin theo họ thì chẳng bao giờ được ăn cho khoái khẩu, luôn luôn phải thất lung bụng, sống cảm hơi để làm việc cho bọn người kia hưởng thụ. Những bàn tay sản-xuất lại không phải là những bàn tay được thù tiền và đếm tiền và phải chia tay ra để lãnh một đồng lương chết đói.

Do đó mà trước bàn thờ Tô có những ý-nghĩ khác nhau và cũng có lời cầu-nguyện tương-phản. Kẻ thì muốn được sống để mà ăn mãi mãi. Kẻ thì mong có đủ ăn để mà sống nhưng không bằng lòng cho người ta bóc lột sức lao-động của mình, không bằng lòng sống kiếp ngựa trâu tui nhục và đòi hỏi được bình-đẳng với tất cả mọi

người, có ăn để mà sống nhưng cũng nhiều khi cần phải được sống để mà ăn. Cố nhiên Tô không giải-quyết được vấn-đề mâu-thuẫn đó và cho con cháu tự giải-quyết với nhau.

Trong đám tang cụ Phan-Tây-Hồ ngày 4-4-1926 có bài điệu-văn của công-nhân Ba-son được nhiều người lưu-ý. Trong bài điệu-văn có những lời này:

«Bọn chúng tôi, trong chỗ sanh-nhai phải chịu đói khổ, lao động, cháy da phỏng trán, đoạn rời rã ro phải mang lấy lật-nguyên, nên chúng tôi còn cả tiếng kêu nài công-lý nữa.

Bốn mươi triệu đồng bào của Jaurès tiên sanh có biết cho chúng tôi chăng?

Anh em tâm-huyết ta ơi! đường hãy còn nhiều nỗi chông gai, vấp thì đồng-bào vịn lấy nhau, noi dấu tiên-hiền, cho người quá-vãng ngậm cười nơi cõi thọ...

Những lời nói ra từ 41 năm nay, nay đọc lại còn xúc-động bồi-ngùi. Tôi thấy thế-hệ công-nhân lớp trước đã có ý-thức tranh-đấu rõ-rệt, đã đau-khò và bất bình về số-phận của mình

nhưng còn lý-tưởng và không-tưởng nhiều quá. Jean Jaures là một chiến sĩ xã-hội, một sứ-đồ của Hòa-Bình. Điều đó không ai chối cãi. Nhưng trong số 40 triệu đồng-bào của ông được bao nhiêu người theo chí-hướng của ông? Hơn nữa, hầu hết những đồng-bào của ông có mặt ở Việt-Nam đều nằm trong hệ-thống thực-dân và tư-bản. Ngay cả đồng bào Việt-Nam cũng vô số người nằm trong hệ-thống đó. Và tất cả cái hệ-thống đó đều thống-trị dân mình trong đó có lao-động chun tay và cả lao-động trí óc. Nhớ tiên-hiền chỉ là vấn-đề tình-cảm. Cũng như nhớ Tô-tiên để đừng quên nguồn cội. Nhưng điểm quan trọng là phải nhắm tương-lai mà đi tới



★ Đề chống nạn cúp cua.

— Bộ trưởng Giáo dục Pháp, ông Christian Fouchet vừa tuyên chiến gắt gao chống bọn học sinh «Cúp Cua» theo điều khoản như sau :

- Không thừa nhận một lý do nào (ngoại trừ lý do xác đáng).
 - Không cho phép vắng mặt ở lớp.
 - Kỷ luật áp dụng: từ việc thu hồi phụ cấp gia đình đến phạt tiền và bỏ tù.
 - Các chủ rạp hát sẽ bị phạt, nếu trong giờ học, có học sinh đi xem.
 - Cảnh sát bắt được đưa nào đi lang thang ngoài phố giờ học, phải « dùng vũ lực » áp giải về trường giao cho giáo sư.
- Nếu ở nước Việt-Nam 4 ngàn năm văn - hiến này, Ông Ủy-viên Giáo-dục cũng có phương pháp tương tự thì đỡ cho nền Giáo-dục biết bao ?



Một vụ mưu sát

★ Alberto Moravia ● Th - Sơn dịch

VIỆC XÂY RA nghiêm trọng hơn tôi tưởng. Số là mỗi lần quen với một người bạn gái. Tôi đều giới thiệu nàng với Rigamonti và lần nào hẳn cũng phồng mắt người bạn gái đó của tôi. Sở dĩ tôi đã làm như thế để tỏ cho hẳn biết rằng tôi có số đào hoa hơn hẳn hoặc có lẽ bởi vì tôi không muốn tỏ ra xấu chơi với hẳn. Vì thế, mặc dầu bị bội phần, tôi vẫn cứ xử một cách dàng

hoàng với hẳn như trước.

Lẽ ra tôi đã chịu đựng được hành động của hẳn một cách dễ dàng nếu hẳn tỏ ra tế nhị hay tỏ ra có đôi chút giáo dục, trái lại hẳn đã cư xử một cách hết sức hỗn hào coi như việc hẳn làm không liên can gì tới tôi cả.

Hẳn đã tiến tới mức tàn nhẫn, hò hẹn người con gái đó trước mặt tôi. Trong những trường hợp như vậy, hành động của người có giáo dục là nhường nhịn, tôi đã

MỘT VỤ MƯU SÁT

giữ thái độ yên lặng tránh gây cái cọ, tỏ ra thiếu lịch sự đối với người con gái đó.

Một đội lần tôi cũng có phản đối hẳn, nhưng sự phản đối đó quá yếu ớt bởi lẽ tôi diễn tả ý định rất vụng về. Vả khi trong lòng tôi sục sôi ngọn lửa căm phẫn thì ngoài mặt lại rất bình thản khiến ít người có thể hiểu được tôi đang tức giận. Quý vị có biết hẳn trả lời tôi thế nào không ?

— « Cậu hãy trách cậu ấy, đừng trách tôi.. Nếu người con gái đó thích tôi, điều đó có nghĩa là tôi có diễm gì hơn cậu ».

Điều hẳn nói đó có lẽ đúng, cũng như sự thật là hẳn mạnh khỏe hơn tôi. Nhưng có lẽ đúng hơn hết là hẳn đã bỏ rơi người con gái ngay sau đó để chúng tỏ cho mọi người biết sự thành thật của hẳn.

Nói tóm lại, sau khi bị hẳn chơi cho bõn, năm vỡ như thế, tôi bắt đầu ghét hẳn cay đắng. Ở quán giải khát nơi chúng tôi làm việc, tôi tìm đủ mọi cách lánh mặt hẳn. Cả đến khi phải đứng chung với hẳn để tiếp khách sau quầy hàng, tôi cũng đứng xây lưng lại phía hẳn.

Có lúc tôi định quên đi những việc quấy mà hẳn đã đối xử với tôi và định bụng chỉ coi hẳn như mọi người khác nhưng tôi nghiệm thấy không thể được. Tôi không thể chịu đựng hẳn lâu hơn được nữa. Tôi ghét cay đắng bản mặt trơ trẽn và dằn dợn của hẳn, cái trán thấp lè tè, cặp mắt ti hí, chiếc mũi to và khoằm ngự trị trên cặp môi dày và bộ ria mép thưa thưa của hẳn. Tôi ghét cả mái tóc của hẳn trông giống như cái mũ sắt úp trên đầu đen bóng và chải tẽm. Tôi cũng ghét cả đôi tay lông lá của hẳn lộ ra mỗi khi hẳn xay cà phê. Nhất là cái mũi của hẳn đã làm tôi ghê tởm đến cực độ; lỗ mũi rộng toang hoác, cong queo và xám ngoét nằm giữa khuôn mặt đỏ như gấc, xương mũi như muốn trồi ra khỏi da. Có lúc tôi muốn đâm ngay một phát vào mũi hẳn để được nghe tiếng xương gãy rắc dưới năm tay. Nhưng điều đó than ôi, chỉ là mộng bởi vì với thân hình còm cõi như tôi, hẳn chỉ cần xử dụng một ngón cũng đủ đè hẳn cho tôi đo ván hàng nửa buổi.

Tôi không nhớ ý tưởng giết hẳn đến với tôi vào lúc nào ; có thể là sau buổi tối chúng tôi cùng đi xem

với nhau một cuốn phim Mỹ nhan đề là « A Perfect Crime ». Nói đúng ra, thoạt tiên tôi không có ý định giết hẳn mà trái lại chỉ tưởng tượng phải hành động thế nào để giết người, việc đó làm tôi thích thú mỗi khi nghĩ tới, buổi tối trước khi đi ngủ, buổi sáng vừa thức giấc và cả ban ngày khi rảnh rỗi trong lúc hẳn ngồi đọc báo trên chiếc ghế đầu sau quầy rượu.

Tôi thường nghĩ như sau : « tao cảm chiếc chày đập nước đá mà phang vào đầu mày một nhát thì phải biết. » Nhưng dĩ nhiên đó chỉ là ý nghĩ chơi cho vui thôi. Thật ra ý nghĩ đó giống như khi tưởng tượng người đẹp, suốt ngày lúc nào cũng nghĩ đến người yêu và tưởng tượng tới những việc sẽ làm và những điều sẽ nói với nàng. Chỉ khác một điểm là trong trường hợp của tôi, Rigamonti thay thế cho người đẹp và những cảm giác thích thú do những cái vuốt ve hoặc những chiếc hôn mang lại là cái chết của hẳn.

Tuy là ý nghĩ chơi cho vui, tôi cũng cảm thấy thích thú và tưởng tượng ra một kế hoạch với đầy đủ chi tiết. Nhưng sau khi đã hoạch định xong chương trình, tôi bị

kích thích bởi ý định muốn biến nó thành hành động sự thật. Sự lôi cuốn này mạnh mẽ đến nỗi tôi không cưỡng lại được và quyết định biến nó thành hành động cụ thể. Thế rồi, cũng giống như khi người ta yêu, tôi làm mọi việc hết sức tự nhiên hầu như không chú ý tới nó nữa.

Một hôm, sau khi uống xong tách cà phê và sang đến tách thứ hai, tôi bảo hẳn rằng có một cô gái rất đẹp nói là yêu hẳn. Ngày nào tôi cũng nhắc đi nhắc lại điệp khúc đó và mỗi lần nhắc lại, tôi không quên thêm mắm muối mỗi tình thâm thiết đó và giả bộ như tôi nói ghen với hẳn.

Thoạt đầu, hẳn làm ra vẻ thản nhiên nói với tôi rằng : « Nếu nàng yêu tôi thì ai cấm nàng đến đây... »

Tôi sẽ mời nàng uống một tách cà phê. » Nhưng ít lâu sau hẳn bắt đầu nao núng. « Thế nào, nàng ta vẫn còn yêu tớ nữa đấy chứ ? » tôi vội đáp : « Vẫn còn. »

Hẳn hỏi tiếp : « Thế nàng đã nói gì về tớ ? »

— A, nàng nói trông cậu rất hấp dẫn.

— Căn cứ vào đâu mà nàng nói như vậy ?

— Ồ do đủ mọi thứ : cái mũi của cậu, bộ tóc của cậu, cặp mắt của cậu này, cái miệng của cậu này nhất là dáng điệu của cậu khi xay cà phê... nghĩa là đủ mọi thứ nơi cậu.

Những điểm đó, thật ra chỉ là những cái mà tôi ghét nhất nơi hẳn và có thể giết hẳn vì chúng thì trái lại tôi lại nói ngược lại rằng người con gái tưởng tượng đó yêu những thứ đó. Hẳn cười hãnh diện bởi vì hẳn tin tưởng một cách ngu xuẩn rằng cả thế giới này đều thuộc về hẳn. Quý vị có thể đoán rằng suốt ngày đầu óc hẳn chỉ nghĩ tới chuyện đó và hẳn muốn gặp ngay người con gái nhưng vì vấn đề thể diện nên hẳn không muốn hỏi thẳng tôi.

Sau rốt, một hôm hẳn nói với tôi giọng cầu kính :

— Nay cậu... hoặc là cậu giới thiệu nàng với tôi hoặc là cậu tốp câu chuyện kể về nàng lại thì hơn.

Tôi cũng chỉ chờ hẳn thốt lên câu đó để đề nghị điếm gặp gỡ giữa đôi bên vào buổi tối hôm sau.

Kế hoạch của tôi thật giản dị. Quán đóng cửa vào lúc 10 giờ tối nhưng chủ quán còn ở lại tính tiền cho tới 10 giờ rưỡi. Tôi sẽ dẫn Rigamonti tới chân đường xe lửa và nói với hẳn rằng người con gái sẽ đợi hẳn ở đây. Độ 10 giờ 10, xe hỏa sẽ chạy qua và lợi dụng tiếng động khi xe đang chạy, tôi sẽ tặng hẳn một phát đạn của khẩu « Beretta » mà tôi mới mua cách đây ít lâu. Khoảng 10 giờ 20, tôi trở lại quán lấy gói đồ mà tôi cố ý bỏ quên, viên chủ quán sẽ trông thấy tôi. Khoảng 10 giờ 30 là muộn nhất tôi sẽ nằm ngủ yên ổn trên chiếc ghế bố thuê của người gác cổng trong căn phòng của y. Kế hoạch này được tôi cốp lại một phần theo cuốn phim. Có thể nói sẽ không thoát khỏi ánh sáng công lý nhưng dấu sao tôi cũng thỏa mãn vì đã hạ được cơn giận. Và để trả giá cho sự thỏa mãn đó, tôi đã chuẩn bị và chấp nhận sẵn sàng những công việc khổ dịch trong lao tù.

Ngày hôm sau nhằm ngày thứ bảy, chúng tôi bận rộn suốt ngày không ai nói với ai được câu nào. Vào khoảng 10 giờ tối như thường lệ, chúng tôi thay quần áo chào chủ quán ra về. Quán nằm trên

đại lộ gần đường xe lửa. Vào giờ đó, đường sá vắng tanh. Cặp nhân tình cuối cùng cũng vừa rời khỏi công viên tọa lạc trên ngọn đồi gần đây.

Trời tháng tư, không khí mát mẻ dễ chịu. Bầu trời sáng mặc dầu trăng chưa mọc. Chúng tôi đi dọc theo đại lộ. Rigamonti có vẻ hăng hái, chốc chốc hẳn lại phát vào lưng tôi một cái như thường lệ hẳn vẫn làm. Còn tôi thì khư khư ôm chặt lấy ngực để giữ khẩu súng bỏ trong túi áo trong. Chúng tôi rời đại lộ tiến sâu vào con đường cỏ chạy dài theo đường tàu. Ở dưới chân đường tàu có vẻ tối tăm hơn chỗ khác và tôi cũng lợi dụng bóng tối ấy để thực hiện ý định. Khi chúng tôi tới địa điểm dự định, cách ngọn đèn đường một quãng khá xa, tôi ra hiệu cho hẳn dừng lại và bảo hẳn : « Nàng hẹn ở chỗ này... rồi anh xem, nàng sẽ đến ngay ».

Hẳn đứng dừng lại, chậm thuốc hút, đáp :

— « Nay cậu, cậu làm bởi thì tạm được nhưng làm ông mới thì khá lắm. »

Đó là một địa điểm vắng vẻ.

Bây giờ trăng đã mọc sau lưng chúng tôi chiếu sáng khoảng đất trống xung quanh. Sương xuống mỗi lúc một nhiều khiến tôi run lên vì lạnh. Tôi nói với Rigamonti một cách sốt sắng như đề hẳn khỏi nghi ngờ :

— « Ráng chờ một chút, có lẽ nàng đến hơi trễ vì có chút việc bận ».

Hẳn đáp vội vã : « Không đâu, nàng đến kia rồi ».

Tôi quay lại và trông thấy khuôn mặt đàn bà khuất trong bóng tối, đang men theo con đường mòn tiến lại phía chúng tôi.

Sau này tôi mới biết khu vực quanh chỗ chúng tôi đang đứng là nơi đón khách của các â giang hồ. Nhưng lúc đó vì chưa biết rõ như thế nên tôi có cảm tưởng là câu chuyện bịa đặt của tôi trở thành sự thật. Trong lúc Rigamonti hăm hở bước lại gần nàng, về tin tưởng, thì tôi cũng bước liền theo sau hẳn. Khi nàng còn cách chúng tôi một quãng ngắn, ra khỏi vùng bóng tối thì nhờ ánh sáng ngọn đèn điện hắt lại, tôi trông thấy rõ diện mạo nàng, khuôn mặt của người đàn bà đó làm tôi giật mình kinh hãi. Nàng trạc 60 tuổi, cặp mắt như điên

đại, mặt trát phấn trắng toát, môi tô son đỏ choét như máu, cổ quấn một chiếc giải màu đen và mái tóc tung bay trước gió. Nàng thuộc loại người thích ở trong bóng tối đề người ta khỏi nhìn thấy mặt. Khó có thể giải thích được tại sao người đàn bà già nua và ho hèm như thế vẫn còn ra đây đón khách.

Bây giờ Rigamonti cũng chưa nhìn thấy rõ khuôn mặt của người đàn bà đó. Hẳn cất tiếng hỏi giọng tình khờ như thường lệ :

— « Thưa cô, có phải cô muốn gặp chúng tôi không ? ».

— « Dạ đúng vậy, » người đàn bà đáp.

Thế rồi hẳn trông thấy rõ khuôn mặt của người đàn bà ấy và nhận ra sự lầm lẫn của mình. Hẳn lùi lại một bước, nói tiếp giọng ngập ngừng :

— « Nhưng tôi rất tiếc đêm nay tôi không thể... nhưng tôi cũng xin giới thiệu anh bạn của tôi đây ». Nói đoạn, hẳn nháy xéo sang một bên và biến mất dưới chân đường rầy. Chắc Rigamonti đang nghĩ rằng tôi báo thù hẳn bằng cách giới thiệu hẳn với con quỷ dạ xoa sau khi bao nhiêu cô gái đẹp bị hẳn

cuộm mắt. Còn tôi thì coi như việc giết hẳn đã tan thành mây khói. Tôi đứng yên lặng nhìn người đàn bà mỉm cười với tôi, nụ cười méo mó giống như chiếc mặt nạ của một người dự dạ vũ hoá trang. Nàng hỏi xin tôi điều thuốc. Tôi cảm thấy thương hại nàng, thương hại chính tôi và thương hại cả Rigamonti nữa. Mới đây, con giận của tôi ghê gớm là thế mà nay đã tiêu tan đi mất. Tôi ứa nước mắt vì nghĩ rằng nhờ có người đàn bà này mà tôi thoát khỏi trở thành sát nhân. Tôi cho nàng hay là tôi không hút thuốc và đưa cho khẩu « Beretia » và nói :

— « Cầm lấy vật này đem bán có thể được 1000 liras đấy » rồi tôi nhẩy xuống chân đường rầy chạy về phía đường cái.

Ngay lúc đó, chuyến tàu hỏa cuối cùng trong ngày chạy ngang qua, hết toa này đến toa khác, cửa toa mở rộng trông rõ ánh đèn le lói và những tia lửa lóe ra trong đêm tối. Tôi dừng lại nhìn con tàu chạy ngang qua cho đến khi ngừng hẳn tại ga mới trở về nhà.

Sáng hôm sau gặp Rigamonti ở ngoài quán, hẳn nói với tôi rằng : « Dĩ nhiên tôi biết thế nào cậu cũng

gài bẫy... nhưng dù sao việc xảy ra đêm qua cũng khá thú vị». Tôi nhìn hắn và nhận ra rằng tôi không còn ghét hắn nữa mặc dầu hắn vẫn như trước, cũng cái trán thấp ấy, cặp mắt ấy, chiếc mũi ấy, bộ tóc ấy và đôi cánh tay lông lá ấy lộ ra khi hắn xay cà-phê. Đột nhiên tôi cảm thấy lòng nhẹ nhõm tưởng chừng như luồng gió thảng tư đang thổi căng phồng chiếc màn cửa gió che cửa sổ đã thổi trong tâm hồn tôi. Rigamonti đưa cho tôi 2 tách cà-phê để bụng ra cho khách. Tôi cầm lấy chiếc khay và nói nhỏ với hắn:— « Tối nay anh đến tôi nhé ? »

« Tôi có mời nàng Amélia đi chơi tối nay.. »

Hắn trút bỏ bã cà-phê xuống dưới quầy hàng, đổ cà-phê mới vào phích và trả lời tôi giọng không chút trách móc:— « Rất tiếc chiều nay tôi không thể đi được ».

Tôi bụng cà-phê ra cho khách, cảm thấy thất vọng vì tối nay hắn không đến chơi và như vậy, hắn không cuôm mắt nàng Amélia của tôi như hắn đã từng làm đối với những người con gái khác .



★ **Thụ thai nhân tạo, có tội hay không ?**

— Ông John Prutting 56 tuổi, không con, bị bệnh bất lực từ 18 năm nay. Chị vợ 36 tuổi lại không chịu cảnh vô-tử nên đã tự ý sử dụng lối thụ thai nhân tạo, bằng cách « xin giống » của một người mà chị không hề quen biết, và cũng không báo tin cho chồng biết.

Ông Prutting đâm đơn kiện và xin ly-dị.

Tòa án Nữ-Ước đang điều đầu về vụ này vì chưa minh định được một người đàn bà chịu thụ thai nhân tạo mà không xin phép chồng, có bị kết tội thông dâm không ? Hiện ở Mỹ có độ 150.000 đứa trẻ ra đời bằng cách này.

Tại Pháp, luật đã dứt khoát : Phải có sự thỏa thuận của người chồng. Bác sĩ đòi cho được giấy phép do người chồng ký mới chịu bắt tay vào việc.

lời ca Tống-Nguyễn

*Nàng vui mừng hạnh phúc
Chàng ôm tròn tương lai
Mùa xuân về mở hội
Men rượu nồng ngày say*

*Nàng yêu chàng như núi
Chàng yêu nàng biển khơi
Trăng về soi mặt nguyệt
Hoa tình nở trên môi*

*Trăm năm chỉ một lần
Chiếc xe hoa ngày cưới
Nàng già từ tuổi xuân
Chàng nghe lòng phơi-phới*

*Rời cây rừng thay lá
Và mùa đông sẽ qua
Mùa xuân trên lá mạ
Cho tình yêu chúng ta,*

*Cho là cho tất cả
Yêu là yêu trọn đời
Chàng yêu nàng từ đó
Trăm năm một nụ cười.*

★ **TỐNG-MINH-PHỤNG**

(Kỷ-niệm trước ngày lên xe hoa)



★ CÔ BA VÀ CÔ TƯ KÈ CHUYỆN VIỆT CỘNG
Ở ĐẤT MIỀN BƠI GHE QUA SÔNG TẤN CÔNG
CHỢ KHÁNH - BÌNH.

(Tiếp theo P.T. 190)

Từ Đình ra chợ Khánh Bình chỉ còn chừng một cây số. Đây là chợ cuối cùng trên mồm đất Việt-Nam cuối cùng của biên giới, miền Tây quận An-Phú, nằm trên bờ Hậu-giang. Chợ này có hai tên cũ, trước kia thời các Vua ta gọi là Bình-Dĩ, (Dĩ là Mọi, nơi đã đẹp Mọi Miền được bình yên.) Sau, để tỏ cảm tình với bạn láng giềng, dưới thời Bảo-Đại làm Quốc Trưởng, Bình-Dĩ được đổi thành Long-

Bình, rồi thời Ngô-Đình-Diệm lại đổi ra Khánh-Bình. Nhưng dân chúng nơi đây quen tên cũ truyền lại ngày xưa, vẫn thường gọi là Bình-Dĩ. Tôi đi vào chợ, chợ nhỏ lắm nhưng bán tự-do rất nhiều hàng hóa của Miền. Người Miền ở đây cũng khá đông, thân thiện với người Việt như Hoa-kiều với Việt vậy. Không có một chút gì là không khí chiến tranh cả. Vài người lính Mỹ đi lang thang trong một đường hẻm hôi sặc mùi cá và

mùi mắm, có một bầy con nít và thanh thiếu niên bu theo cười đồn, chọc ghẹo, xin kẹo, xin thuốc Salem, xin chocolat. Cảnh tượng này không làm vinh dự gì cho người Việt-Nam, nhưng dân chúng coi thường, và hai người lính Mỹ độ 19, 20 tuổi, cũng có vẻ thích cảnh vui đùa náo nhiệt của đám trẻ đi chân không, mũi dãi lòng thông, áo quần rách rưới đó. Tôi đi dọc theo bờ sông, thấy một gia đình ở trên nhà sàn, đang ăn cơm: một ông cụ già 70 tuổi, một bà mẹ độ 40 tuổi và hai cô con gái 17, 20 tuổi. Tất cả đều mặc bà-bà đen. Trông một tấm ảnh lồng kính của một người đàn ông rất đẹp trai, treo lủng lẳng trên cửa buồng, tôi hỏi:

— Ai mà đẹp trai quá vậy?

Cô gái 17 tuổi kính cẩn: «Đức Thầy đó!» Thấy mình hồ vi đến đất này mà không biết «Đức Thầy» là ai, lại hỏi ngờ ngẩn, tôi liền nói cứu vớt một câu, theo giọng Nam: «Ờ, hình Đức Thầy hồi này trẻ hóa há, đẹp hóa há!»

Bà mẹ mời rất tự nhiên:

— Thầy lên sàn uống nước.

— Dạ.

Có chiếc võng cũ nhưng êm lắm, treo ngang giữa sàn, tôi xuýt xoa:

— Nằm võng này mà ngó ra sông, ngon hóa!

— Thầy nằm võng đi.

Ông cụ già, (ông ngoại của 2 cô con gái) ân cần bảo thế, và cô gái 20 tuổi vội vàng cầm võng dũ hai ba lần:

— Thằng Bền nó xả gì trong võng, dơ hóa à.

Thằng Bền, 6 tuổi, là em của cô. Dũ võng sạch xong, cô rất tự nhiên cười ngó tôi:

— Thầy lên nằm đi.

Bà mẹ bảo cô gái 17:

— Con Tư, vô chế cái bình chà (trà) đem ra đây con.

— Dạ.

Cô Tư nhanh nhẩu đi vào sau. Tôi vẫn bản khoăn từ nãy đến giờ:

— Tui ở Cồn-Tiền lên đây chơi, tính đón ghe Tác-Ráng để về Châu-Đốc, mà từ nãy giờ hông thấy cái ghe nào tron.

Hồng biết về bằng gì đây? (Tôi ngó đồng hồ đã 3 giờ chiều). Bà mẹ tươi cười :

— Lo gì. Hồng có ghe thì ở lại đây ngủ. Sáng sớm tui với con Ba cũng đi Châu-đốc, chỗ thầy đi luôn.

« Con Ba » là cô gái lớn, 20 tuổi, nói tiếp lời mẹ, với một nụ cười :

— Chớ đi hồng có lấy tiền đâu mà thầy sợ !

Cả gia đình đều cười rồ lên. Cô gái 17 còn ném vào chút mắm chút muối :

— Thôi lấy khóa-giang thầy 5 đồng thôi !

Hai chị em cô Ba có nụ cười vừa ranh mãnh, vừa hồn nhiên, ranh mãnh một cách rất hồn nhiên, dễ thương lạ.

Tôi cười đáp lại :

— Tui đâu có sợ tốn tiền, cô Ba ! Nhưng tui sợ là ghe nhà chớ hàng đi chợ Châu-Đốc, tui đi theo hồng có ích được việc gì mà lại chạt chỗ nữa chớ !

Ông Ngoại nở một nụ cười móm :

— Có chớ mấy chục hủ nước mắm chớ nhiều nhởi gì.

Bà mẹ cũng thật thà :

— Hồng sao đâu mà... Có thầy đi cho dui hồng sợ chạt đâu.

— Dạ, vậy thì được. Sáng mai cô Ba hay cô Tư có dậy sớm chở nước mắm xuống ghe, nhớ kêu tui mí nghen ! Mỗi tay tui xách được ít nhất là 3 hủ, 2 tay 6 hủ lận à. Rồi xuống Châu-Đốc, để tui khuâng hết lên chợ cho !

Cả gia đình cười rồ lên, đến thằng Bến cũng cười hí hí.

Tôi nằm võng, ngó sang bên kia sông, thấy có một lá cờ bay phấp phới trước một đồn lính. Tôi hỏi thằng Bến :

— Có phải đồn lính Miên bên kia sông đó không, em ?

Cô Ba giành trả lời :

— Đồn Miên đó. Cờ đó cũng là cờ Miên đó.

— Bên đó là đất Miên hết, hồng có đất Việt ?

Cô Ba tiếp tục trả lời :

— Dạ, đất Miên. Hồi trước, có đất Việt mình bên đó, xóm làng kia cũng của Việt Nam mình hết trơn.

Cô Tư nói tiếp chị :

— Tại hồi Miên thủ Việt Nam mình họ đuổi hết đồng bào mình về bên này. Họ lấy hết nhà cửa,

ruộng vườn, mình hồng còn gì hết.

— Thế ra bây giờ, tất cả xóm nhà lá đồng đúc kia là của Miên ?

Cô Ba và cô Tư cùng trả lời một lượt :

— Dạ, của Miên hết.

— Nhưng hai bên qua lại buôn bán được chớ ?

— Ít lắm. Nhưng cũng có chớ. Người Miên chèo ghe qua buôn bán với bên mình. Người mình cũng qua buôn bán mí họ. Nhưng phải quen mặt nhau mới được.

— Linh Miên thấy hồng nói gì à ?

— Mình cho nó một gói thuốc Salem, có khi là một chai rượu bia, hay chai xá-xi, là nó lờ đi. Tui nó đóng đồn đó, nhưng ngũ mí lại đánh bạc từ sáng

tới tối, có canh gác gì đâu. Cờ của Miên treo hoài đó ngày đêm, cũng hồng bao giờ thấy kéo xuống kéo lên, hay thổi kèn chào cờ như bên Việt Nam mình đâu.

— Có Việt-Cộng ở bên đó hồng ?

— Có chớ.

— Khánh-Bình mình đây đã bị Việt Cộng ở bên đó tấn công lần nào không ?

— Có chớ. Mới vài tháng trước đây... Chư cha, chèo đec ơi ! Thiệt là một lần hết hồn hết vía. Gia đình tui em đi tản cư xuống Châu-Đốc hết...

— Có Ba kể rõ trận đánh cho tui nghe đi.

(Kỳ sau hết)



★ Các bạn què chân gãy tay khỏi lo —

Ông Donald Selwyn tại Công-ty Quốc-tế điện-tín và điện-thoại vừa sáng chế một cái nón cho người bị què hay bị cưa chân tay có thể điều khiển mọi thứ cần dùng như có tay có chân vậy. Máy nằm trong cái mũ, gồm một bộ phận điều khiển bằng điện tử. Khi người này cần chiếc ghế mình đang ngồi đi lại một chỗ khác hay muốn sai khiến một vật gì thì anh ta chỉ cần lắc cái đầu, là bộ phận điện tử điều khiển hộ anh. Nhờ máy này mà một người tàn tật nọ đã dùng được máy vi-âm để học hành và thi đỗ.

★ TÂN-PHONG



ME,

3 người VỢ, và cô con gái



SVETLANA

của

STALINE

Nhân vụ con gái lớn của Staline, SVETLANA ALLILOUEVA, vừa trốn khỏi Nga-xô đi tìm tự do ở Tây-phương, (và xin lánh nạn chính trị ở Mỹ), gây dư luận xôn xao khắp thế giới, chúng tôi xin cống hiến bạn đọc vài tài liệu về 3 người vợ của Staline và cô gái cưng của cựu Chúa Đảng Búa Liềm Quốc tế.

Chúng tôi viết theo tài liệu mới nhất của nhà văn Nga-xô Victor Alexandrov, tác giả những sách nổi tiếng: « Bí mật ở điện Kremlin » « Những kẻ thừa tự của Souvarov, v.v.. »

● Vận động thay thế Lénine

SAU khi Lénine chết, tháng 1 năm 1924, Đại hội Cộng sản Liên Nga họp để cử người thay thế vị lãnh tụ tối cao của Cộng sản Đệ tam quốc tế. Bà Kroupskaia, quả phụ của Lénine, yêu cầu đọc bản di chúc chính trị của chồng bà để cho toàn thể Đại-hội nghe.

Trong bản di chúc, Lénine nhấn mạnh sự cần thiết phải tách rời Staline ra khỏi ghế Tổng Bí-thư đảng, và « thay thế vào chức vị đó một đồng chí khác, trung tín hơn, và không có lợi dụng uy quyền để phục vụ quyền lợi cá nhân ».

Trong quyền hồi ký « Với Staline ở Kremlin », viên cựu thư ký riêng của Staline, là Bajanov, có một đoạn như sau đây :

« ... Nhìn gương mặt tái mét của Staline thật là đáng thương.

Ngồi trên dãy ghế chủ tịch đoàn, đầu cúi gằm xuống, đôi mắt nhắm lại có vẻ như đang tập trung ý nghĩ để đối phó, ông lặng thinh, nhưng người ta thấy rõ thần kinh hệ của ông đang bị căng thẳng phi thường.

« May mắn cho ông, giữa không khí im lặng nặng nề của phòng họp, đồng chí Zinoviev đứng dậy tuyên bố nhận danh chủ tịch phái đoàn Lenigrad, duy trì Staline ở lại chức vụ Tổng bí thư đảng. Thế là Zinoviev đã cứu được Staline. Lúc bấy giờ cầu chì công tơ điện của Kremlin bị hư, phòng Saint André nơi nhóm họp Đại hội bị chìm trong tối. Người ta thấp mấy ngọn đèn nến. Nhờ không khí lơ mơ, nửa tối nửa sáng đó, Sataline mới có can đảm đứng dậy, nói :

— Tôi xin Đại hội thi hành Di chúc của Ilitch. Tôi xin từ chức. Nhưng đó chỉ là một thủ đoạn.

có lẽ đã sắp đặt trước, cho nên Zinoviev đứng dậy, nói rống lên :

— Đại hội đã thông qua vấn đề này rồi. Không cần bàn cãi nữa.

Staline liền nói tiếp :

— Nếu thế thì tôi xin tuân theo quyết định của Đại-hội.

Công tơ điện đã được sửa chữa, đèn điện lại được bật lên, sáng trưng phòng họp. Staline mỉm cười, vui mừng được đa số đồng chí chấp thuận cho ông giữ nguyên chức vị cũ... »

Không bao lâu, nắm được chánh quyền trọn vẹn trong tay, Staline thủ tiêu dần dần các đồng chí cũ đã giúp ông. Zinoviev cũng bị thanh toán luôn, và Staline trở nên một nhà chính trị độc tài tàn bạo và thâm hiểm nhất của nhân loại tự cổ chí kim, ngồi trên đầu trên cổ một dân tộc một trăm sáu mươi lăm triệu người.

Không quá 10 năm, Djugachvili STALINE, con của một ông thợ đóng giày ở Georgie, đã được Cộng sản Đệ tam quốc-tế suy tôn là « vị cha thiên tài của các dân tộc » (Le Père génial des Peuples) !

● Người vợ thứ nhất : Ekaterina Svanidzé

Người này giúp cho ông rất nhiều trong những năm ông còn nghèo và chưa có chức vị gì. Quê mùa, không có học thức, nhưng rất tận tụy lo cho chồng, và có với ông được một con trai, lacha. Ông bỏ bê người con này, giao phó cho mẹ ông, bà Ekaterina Dougachvili, mà ông thường gọi bằng tên tắt là « Kéké ». lacha, năm 1943, bị quân Đức bắt làm tù binh và bị bắn chết trong trại giam.

Bà Svanidzé chết vì bệnh năm 1909, trước khi Cách mạng Cộng Sản thành công.

● Người vợ thứ hai : Nadejda Alliloueva

Bà này là cựu Nữ sinh viên y khoa đã đỗ bằng Bác sĩ, nhỏ hơn ông 27 tuổi. Lấy nhau không cưới hỏi, bà ở với ông được 2 người con : một gái là cô Svetlana và một trai, Bazile.

Ông đã ở địa vị tối cao của đảng và của chính phủ, được bà vợ trẻ rất tận tâm săn sóc, yêu đương. Nhưng tình tình tự do, khoáng đạt vì đó ảnh hưởng văn nghệ bà vẫn ghè tằm chánh



sách sắt máu của mật vụ G.P.U M.V.D., của ông chồng độc tài quá tàn bạo. Bà cảm thấy rõ rằng dân chúng sợ hãi chồng bà hơn là thương mến, tôn sùng.

Không thích ở Điện Kremlin với Staline, bà thường trực ở datcha (biệt thự) Gorinka, cách thủ đô Moscou 45 ki-lô-mét. Datcha này rất sang trọng, rộng rãi, có vườn rộng, có hồ tắm tân tiến, có bãi, bếp, vũ em, hầu hạ như một bà Hoàng. Staline cũng thường về đây nghỉ ngơi sống đời vương giả không kém một bậc Hoàng đế của thời Nga phong kiến. Nhưng hai vợ chồng cãi lộn luôn vì bất đồng tư tưởng chính trị. Bà thích tự do, ông thích độc tài. Thấy hai người con của ông, Svetlana và Bazil thường chứng kiến những cuộc cãi cọ, có nhiều khi xô xát giữa ông và bà, ông nổi giận tống hai người con về bên ngoài.

Ông lại truyền lệnh cho Iagoda, trưởng phòng mật vụ của ông, dò xét hành động của bà. Thế rồi một hôm, ngày 5-10-1932 người ta thấy bà Nadejda Alliloueva (gọi tắt là Nadia) đến điện Kremlin, gọi

NADEJDA ALLILOUEVA

điện thoại nói chuyện với chồng. Staline đang làm việc ở văn phòng Trung Ương Đảng Bộ, gần đấy. Không ai nghe rõ câu chuyện cãi cọ giữa hai ông bà như thế nào, chỉ biết rằng 15 phút sau đó bà rút súng lục trong bóp ra, tự bắn hai phát vào ngực, ngã gục xuống chết liền trong vũng máu.

Staline tỏ vẻ ân hận về cái chết của cô vợ trẻ, nhưng truyền lệnh cho tất cả các cơ quan chính phủ phải giấu nhem cái tin bi kịch này. Hơn một tháng sau, ngày 8-11-1932, đài phát thanh Moscou mới được phép loan tin « Bà chết vì bị bệnh nặng ».

Nữ Bác sĩ Rosenfeld, bạn thân của bà, phản đối cái tin đó, và nói cho nhiều người biết rằng bà Alliloueva không bị bệnh gì cả, chính bà đã tự tử bằng súng lục để phản đối chính sách tàn bạo dã man của Staline. Thế là hai hôm sau, bà Bác sĩ Rosenfeld bị Mật vụ bắt và đày đi Sibérie.

● Người vợ thứ ba : Rosa Kaganóvitch

Bà này cũng trẻ, đẹp, và lấy Staline cũng không có làm lễ



ROSA, cô vợ thứ ba của Staline

cưới hỏi. Bà nguyên là một nữ công nhân làm việc ở nhà máy sợi Tadikestan. Staline đi kinh lý, thăm nhà máy, trông thấy cô gái duyên dáng 17 tuổi đang trông nom một máy dệt.

Ông truyền lệnh đưa cô về làm vợ. Rosa tỏ ra một tay nội trợ rất thành thạo và xã giao cũng khôn khéo vô cùng. Mỗi tuần hai lần, cô tổ chức những cuộc tiếp tân và các dạ hội khiêu vũ rất đông đảo và hào hứng với sự tham gia vui vẻ của Staline.

Datcha (biệt điện) Gorinka trở thành nơi gặp gỡ của tất cả ngoại giao đoàn, các sứ thần ngoại quốc và các nhân vật cao cấp của « Nhà nước Nga-xô », cùng các vị phu nhân của họ.

gái lớn độc nhất của ông, Svetlana được chịu đựng hết sức. Ông mời một bà giáo sư Pháp ở Paris và một bà giáo sư Anh ở London sang Moscou để dạy cô học Pháp ngữ và Anh ngữ, đã giỏi. Bây giờ Svetlana nói và viết rất thông thạo tiếng Pháp, tiếng Anh và tiếng Đức. Cô giao thiệp với nhiều bạn trai ở Đại học Moscou, trong đám này có sinh viên *Mark Friedmann*, người Đức, được cô yêu say mê. Cả hai đều là đoàn viên « Thanh niên Cộng sản ».

Svetlana nói cho cha biết lòng cô quyết định thành hôn với ý trung nhân. Staline cau mày, làm thinh. Hôm sau, cậu tình nhân đau khổ bị Tổng Giám đốc Mật vụ, Bériá, gọi đến văn phòng và được đưa lên xe lửa đày đi tuốt xuống tỉnh Magadan, trên bờ biển Thái Bình Dương của hải phận Nga.

Được tin, Svetlana hăm dọa tìm cách đi theo người yêu. Thế rồi nàng biến mất. Staline, lần đầu tiên ngồi trong Điện Kremlin hai tay ôm mặt, khóc nức nở. Ông truyền lệnh Bériá phải tìm cho được con gái ông trong 24 tiếng đồng hồ, và cứ mỗi giờ, bất cứ ngày đêm, phải báo cáo

cho ông biết kết quả cuộc lùng kiếm ấy.

Bériá tìm được nàng trong nhà một cô bạn gái của nàng ở ngoại-ô Moscou. Lập tức nàng được đưa về Điện Kremlin. Bị ông bố bỏ quá trời, cô con gái đành phải hứa với ông là không kết hôn với Mark Friedmann, nhưng cô đòi phải tức khắc đưa chàng về Moscou và để chàng tiếp tục học ở Đại-học, không được bắt bớ hay làm khó dễ chàng. Staline chấp nhận và Friedmann được trả về Đại học.

Rốt cuộc rồi, năm 1945, Svetlana cũng... lấy cho được người yêu !

Em trai của Svetlana, Bazile, phục vụ trong Quân đội, được làm Đại tá Không quân Nga năm 1945, Chuẩn tướng năm 1948, Thiếu tướng năm 1952. Nhưng chàng cứ ở luôn trong trại với đồng đội, không thích về ở với cha.

Một thời gian được hưởng tình yêu trọn vẹn, nhưng không có con, Svetlana và Friedmann gây lộn với nhau về vấn đề gia đình rồi cùng ly dị.

Nhưng Staline vẫn tiếp tục chính sách khủng bố tàn ác của chế độ độc tài Cộng sản.

Tháng 12-1934, Kirov, một đồng chí cao cấp của Staline, bị ám sát. Kế tiếp 3.000 cán bộ cao cấp khác bị bắt vì «phản cách mạng». Tháng 9-1940, Staline trao quyền Mật vụ cho Béria...

Đến lượt bà Rosa Kaganovitch? Staline phù nhân thứ ba, cũng bị tình nghi « phản động ». Nhưng Rosa, thấy gương của bà vợ thứ hai, liền tuyên bố ly dị và biến mất. Năm 1941, không ai thấy bóng dáng của bà vợ trẻ đẹp, thông minh, lịch thiệp và duyên dáng kia đâu cả. Có dư luận đồn rằng bà bị Mật vụ của Staline thủ tiêu. Mãi sau này, khi Staline đã chết rồi, và bị Krouchtchev hạ bệ, Rosa mới xuất đầu lộ diện...

Té ra năm 1941, bà đã trốn đến vùng Oural bao la rừng núi và nơi đây bà đã bí mật kết hôn với một bác sĩ ở bệnh viện Sverdlovsk I...

* SVETLANA

Con con gái đang làm xôn-xao dư luận Thế-giới...



Svetlana

Tháng 10-1939, Staline sắp sửa làm lễ ăn mừng 60 tuổi, thì xảy ra vụ cô con gái cưng của ông. Cả Moscou, trong chính phủ, trong Đảng, cũng như trong ngoại giao đoàn, ai cũng biết rằng Staline rất quyến luyến cô con



Hai người con của Svetlana : Eilatérinh và Joseph hiện còn ở lại Moscon

Svetlana lấy một người chồng thứ hai là một sĩ quan... rồi người chồng thứ ba là một lãnh tụ thanh niên Cộng sản Ấn độ, tên là *Brinesh Singh*, sinh viên ở Moscou. Không được bao lâu, Singh chết vì bệnh lao.

Đầu năm nay, 1967, Svetlana xin phép chính phủ Soviet cho nàng đem xác của người chồng thứ ba về Ấn độ để làm lễ hỏa thiêu cho chàng và rắc tro chàng xuống sông Hằng hà (Gange) theo phong tục Ấn độ.

Chính phủ Soviet chấp thuận, và nàng đi máy bay, chở cốt

của Brinesh Singh về New Delhi.

Nhưng nàng trốn luôn, không về Nga nữa, đi tìm tự do ở tòa Đại sứ Mỹ.

Tránh rắc rối về ngoại giao với Nga-xô, chính phủ Mỹ không chấp thuận lời yêu cầu của con gái Staline.

Svetlana phải đến tạm trú tại vùng Oberland Thụy sĩ, chờ cơ hội thuận tiện.

Hiện nay, Svetlana đã sang ở luôn Hoa-Kỳ, và đang viết sách tố cáo chế độ độc tài Cộng-sản.



hờn duyên phận

Chị đừng bảo rằng em là thi sĩ
Hay đa sầu — đa cảm quá thương đau
Hay cuồng điên si dại trước tình yêu
Nên sớm trót vương mang nhiều cảm lụy

Không chị ơi, em không là thi sĩ
Nhắc làm gì càng đau đớn lòng thêm
Cũng năm xưa «hai tiếng» đó êm đềm
Nên em đã chạy theo tình vụng dại

Rồi thời gian đưa em về thực tại
Mới biết mình là một kẻ cuồng si
Bởi người ta đã hát khúc «biệt-ly»
Em đành phải khóc duyên mình dang dở.

Chắc... chị hiểu khi tình yêu chớm nở
Em ngỡ rằng nó sẽ được bền lâu
Nên đêm đêm em hằng vẫn nguyện cầu
Mong tình nọ hãy đẹp hoả hôn thuở

Nhưng hôm nay với sức tàn hơi thở
Sực nhớ lời chị nói vãng bên tai :
« Em thấy chưa... đời mất cả tương-lai
Vì em chẳng nghe lời chị khuyên bảo »...

★ HÀ LINH VÂN

Phi công vùng quanh Thế giới

★ TÍN-KHANH

★ **Hết tim, phổi, đến cật nhân tạo.**

Những nhà bác học Gia-nã-đại đã hoàn thành vào cuối năm 1966 một loại trụ sinh mới, có thể chữa 34 chứng bệnh do vi-khuẩn và 48 bệnh do các loại mốc gây nên.

Viện nghiên cứu tại viện Đại học Fribourg-en-Briogan vừa chế tạo xong một quả cật (thận) nhân tạo, có thể dùng để chữa mỗi lần cả 10 con bệnh về các chứng ở cật.

★ **Cầu Hàng không giữa các Đô thị.**

A-phủ-hãn, một nước lạc hậu ở Trung-Đông, sắp tới đây sẽ là một trong những quốc gia tân tiến nhất.

Vốn là một nước không có bao nhiêu đường sá, người ta đã cố gắng thiết lập một hệ thống đường sá đi khắp nơi trong xứ. Nhưng như thế vẫn chưa đủ,

chính phủ định thành lập một hệ thống giao thông khác nữa mới giải quyết nhu cầu bản xứ. Đó là một cầu hàng-không đi khắp hang cùng ngõ hẻm. Rồi đây ở mỗi tỉnh, mỗi quận và cả những thị trấn xa xôi đều có sân bay và phi cơ sẽ bay liên tục khắp nơi.

★ **Nigeria, một Quốc gia giàu mạnh không ngờ.**

Cách đây 200 năm, xứ Nigeria ở Tây-phi chỉ là một hải cảng nhỏ và lán lán trở thành một trung tâm đổi chác thực phẩm không có gì xuất sắc, ngoài món Dầu-dừa nước.

Nhưng mới vài ba năm lại đây người ta tìm ra được một mỏ dầu rất quan trọng. Hiện nay mỗi năm đã sản xuất đến 12 triệu tấn dầu hỏa. Công việc khuyếch trương đang tiếp tục và rất nhiều nhà máy lọc đã được xây dựng.

PHỔ THÔNG VÒNG QUANH

Nhờ đây Nigéria là nước thứ 2 sau Lybie về dầu hỏa tại Phi châu.

* Tim càng lớn càng mạnh

Sức mạnh của người và vật tùy thuộc vào thể tích và trọng lượng của quả tim so với thể xác và trọng lượng của thân thể.

Các nhà bác học đã lập được bảng kê như sau :

Quả tim con hươu nặng bằng 1,15 0lo trọng lượng của thân thể nó, thỏ 0,77 0lo, ngựa 0,68 0lo, nhà thể thao thường trực 0,64 0lo, Bò 0,55 0lo, Heo 0,45 0lo, người ít cử động như ngồi bàn giấy v.v... 0,43 0lo.

Theo đây quả tim con hươu tương đối lớn hơn hết (so với xác thể) nên nó là con vật chạy nhanh nhất.

Giữa người thể thao và người ít cử động cách biệt rất nhiều. Quả tim người thể thao có thể cân nặng đến 500 gờ ram trong lúc tim người ít cử động chỉ trung bình 300 gờ ram thôi. Tim của người chơi thể thao lớn là do nhu cầu thể xác, khác hẳn với trường hợp quả tim lớn do bệnh đau tim.

□ Bức họa phẩm lớn nhất thế giới.

Ông David Alfars Siqueiros, 68 tuổi, là một họa sĩ danh tiếng nhất ở MỸ TÂY CƠ, Ông David hiện đang thực hiện một họa phẩm rất lớn, diện tích rộng đến 4.000 thước vuông đề tài nhằm diễn tả sự tiến triển của nhân loại. Ông có nhờ 7 phụ tá giúp ông trong công việc vĩ đại này.

* Đề chữa dầu hỏa cháy

Để có thể cứu chữa những trận dầu lửa cháy trên mặt bể trong trường hợp tàu chở dầu bị vỡ, đắm, v.v... một công ty ở Tây-đức vừa sáng chế một loại tàu nhỏ bịt kín bằng plastic và thủy tinh, chở được 60 người. Trong cuộc thí nghiệm mới đây người ta cho tàu chạy qua một bể lửa, nhiệt độ 1000 độ, mà vẫn không hề hấn gì cả. Nhiệt độ bên trong tàu vẫn 25 độ.

Nhờ tàu này, ban cứu hỏa có thể đến ngay trung tâm hỏa hoạn và sự cứu chữa sẽ hiệu quả hơn.

PHỔ THÔNG VÒNG QUANH

* Vua sưu tập hộp quẹt.

Vua Chulalongkorn nước Xiêm xưa (nay là Thái-lan) (1853-1910) là người sưu tập nhân hộp quẹt đầu tiên trên thế giới.

Suốt đời, ông đã tập trung được 10 ngàn nhân. Nếu sống đến ngày nay, có lẽ ông phải nhượng bộ một nhà sưu tập khác «rùng rợn» hơn ông nhiều. Đây là một người Anh-quốc, đã sưu tập đến ngày nay 150 ngàn nhân hộp quẹt khắp thế giới, xưa cho tới nay, và được xem là vua sưu tập hộp quẹt, của một « xã hội » độ 5 triệu người cũng đang sưu tập như ông.

Hộp quẹt quý giá đắt nhất thế giới là hộp quẹt Maurice về hình một đực sư Anh-quốc tên John Walker, chỉ có 3 bản mà thôi.

□ Hai họa phẩm giá 500 năm

Hai họa phẩm của danh sư Albrecht Durer (1471-1528) người Đức thời phục hưng, tưởng đã mất hẳn, vừa được tìm ra lại. Sau thời chiến tranh,

2 họa phẩm rơi vào tay một trạng sư kiêm sưu tập đồ cổ tại Nữu ước.

Hai bức họa này do Durer họa năm 1499, đề tài là hai thương gia tại Nuremberg, tên là Hans và Felizitas Tucher.

Nhân được biết giá trị của 2 họa phẩm này, ông trạng sư kia đã thuận bán lại với giá 1 triệu đô la, dù trước kia ông chỉ mua với một giá rất rẻ. Họa phẩm này khuôn khổ nhỏ, vẽ trên nền bằng gỗ bở dẽ.

Trước đây nó nằm trong nhà sưu tập Weimar, và thế chiến thứ hai đã đưa đẩy nó đi bốn phương để rồi trở về quê cha đất tổ.

□ Những cái lớn nhất.

Họa phẩm lớn nhất không phải như đã nói ở trên, mà là tác phẩm « Toàn cảnh tiểu bang Mississipi » (Mỹ) của danh họa John Banvard hoàn thành năm 1846. Diện tích bức họa kỳ lạ này là 1 hecta 72, và bị tiêu hủy trong một trận hỏa hoạn.

PHỔ THÔNG VÒNG QUANH

☐ Cuốn sách lớn nhất thế giới là cuốn «Lịch sử miền Nam» (Nam Mỹ) xuất bản tại Hoa kỳ, cân nặng 225 ký. Muốn lật từng trang, phải sử dụng một máy riêng mạnh 12 mã lực. Bìa sách phải dùng toàn cả tấm da của một con bò mộng xứ Texas.

■ Ngôi sao lớn nhất là sao Epsilon. Đường kính rộng 4 tỷ cây số.

☐ Con đường đông xe cộ nhất

MỸ. — Đó là xa lộ Hồ-ly-vọng tại California (Mỹ). Trung bình mỗi ngày có 225.000 chiếc xe hơi qua lại.

☐ Vụ kiện lâu năm nhất

Vụ kiện kéo dài đến 656 năm xử mới xong. Nội vụ là quyền xử dụng tài sản của tu viện Douham ở Anh-quốc.

☐ Để có mấy tay

PHÁP. — George Sand là người đa tài nhưng cũng là đa tình nhất thế giới. Ngoài chồng là Bá tước Dudevant, bà ta còn cả chục «bê» trong số những văn nhân, nhạc sĩ, thi sĩ, lừng

danh. Mời các bạn hãy xem đây Jules Sandeau, Prosper Mérimée, Alfred de Musset, Laménais, Pierre Leroux, Bác sĩ Pietro Pagello, luật sư Michel de Bourges nhạc sĩ Chopin.

Đó là chưa kể những chàng «lăm le đánh bầy đũa thơ» như nhà văn Balzac, Sainte Beuve.

☐ Dùng B.B. quyển rừ cử tri

GIA NÃ ĐẠL. — Mùa thu năm 1966, nhân một kỳ bầu cử vào Hội đồng thành phố, ông Gerard Vermette về phe cấp tiến bảo thủ khu vực Tây Québec, đã dùng một phương pháp «quyển rừ» cử tri khá hấp dẫn.

Ông tập trung cử tri lại rồi chiếu một cuốn phim của Brigitte Bardot. Cử tri kiêu khàn giả khoái lắm, chen chân không lọt. Nhưng quay chưa được 10 phút, ông ngừng lại, bật đèn sáng và lên đài cổ động... Ông nói thao thao bất tuyệt và khi thấy thiên hạ bắt đầu ngáp; ông lại chiếu tiếp.

Làm đi làm lại 4, 5 đợt mới xong cuốn phim và vấn đề ông

PHỔ THÔNG VÒNG QUANH

trình bày cũng vừa hết.

Phương pháp này thành công thật, nhưng rất tiếc ông Vermette lại trước võ chuổi kỳ bầu cử.

☐ Bò đực Mỹ, bò cái Việt

VIỆT NAM. — «Tờ New Statesman ở Anh kể chuyện như sau:

«Tại Saigon người ta đang kể chuyện một con bò mộng xứ Texas vừa chiếm giải thưởng 20 ngàn đô la, được đưa qua Việt-nam trong khuôn khổ Viện trợ Mỹ để gây giống cho bò cái Việt-nam.

Người ta đã nhốt nó chung với một bầy bò cái, nhưng thất vọng biết bao! Anh chàng ngẩn ngẩn ngơ ngơ, ước chừng như «cơm không lành, canh không ngọt.»

Nhà chức trách Hoa-kỳ lo ngại lắm, nên nhờ quân Hoa-kỳ chở người chủ con bò từ Texas cấp tốc qua Việt-nam. Vừa đến nơi, ông này ghé ngay lại thăm con bò và nói nhỏ vào lỗ tai nó mấy tiếng. Và liền đó, con bò «tấn công» ngay mấy «cô» bò Việt-nam và xem bộ cô nào cũng khoan khoái no cả bụng.

Màn tình ái vừa bế mạc, các nhà chức trách Hoa-kỳ và Việt-nam nhờ ông này giải thích tại sao có chuyện lạ như thế.

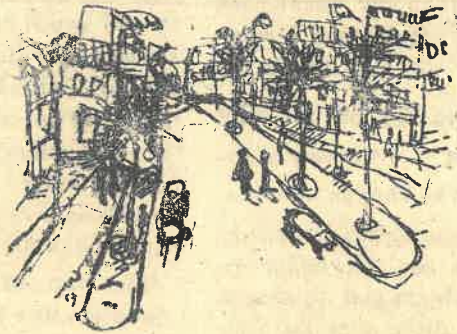
Ông ta nói:

— Có gì đâu! Tôi đã kịp thời chỉnh đốn cái hiểu lầm của hần. Hần tưởng đầu hần qua đây với tư cách tư vấn mà thôi.»

Cần Đến kinh kỳ, Bàn hần đã dượt, hay là đang
bánh kinh mà đau bụng, vống:
Sát Công Hoàn «ÔNG TIÊN» Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt
Saigon 228 Lê-hánh-Tôn. Nhà thuốc «Ông Tiên» Phú-Lâm Cholon
K.N. BYT. số 1 — 9-5-63

Phong Ngựa, Ghè chốc, lở loét, gãi tới đâu lan tới đó
không phải thoa phết sơ sơ ngoài da mà
M. uống **Giải Phong Sát-Độc-Hoàn «ÔNG TIÊN»**
30 năm sáng lập. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt.
Nhà thuốc Ông Tiên Phú-Lâm Cholon (K.N. BYT. số 3 — 9-5-63)

Bức thư Paris



CÁI CHẾT CỦA Ngô-Đình Lệ-Thủy

★ NGUYỄN-VĂN-CỒN (Paris)

DẰNG LỄ hôm nay chiều thứ sáu 14-4, tôi thông thả trở về ngoại ô, nghỉ ngơi buổi «week-end», nhưng vì có một tin có thể để đọc giả lưu ý, nên tôi ngồi lại phòng giấy, sau giờ làm việc để viết «Bức thư» này về các bạn.

TIN TỨC: cái chết của cô Ngô-Đình Lệ-Thủy, con bà Ngô Đình Nhu.

Sáng hôm nay, và chiều hôm qua, các báo có đăng cái tin này. Vì gia đình họ Ngô, có dính-liu đến nước và dân Việt-Nam, nên tôi để ý để xét rõ chi tiết của tin này.

Theo một vài tờ báo buổi mai, thì ngày hôm qua 13-4 vào lúc 9 giờ rưỡi sáng, tại ngã tư con đường Nationale số 20, tại Massy (quận Essonne), ở ngoại ô Paris. Lệ-Thủy, cầm tay bánh chiếc

BỨC THƯ PARIS

xe hơi 204. Thình lình một bánh nỏ, Lệ-Thủy mất tay lái, xe băng mạnh qua một bên, đụng một chiếc xe Camion ở trước mặt, rồi bật qua tay trái, phăng phăng vọt vào một chiếc xe camion khác ở trước mặt chạy tới.

Sự đụng chạm mạnh đến nỗi Lệ-Thủy bị đánh bật qua tấm kính trước tay bánh, và cả thân mình bị tung ra ngoài một cách dữ dội.

Lập tức người ta chở cô vào nhà thương Longjumeau. Nhưng ba giờ sau cô tắt thở: cô bị bề sọ và cổ họng bị kính cắt nhiều vết nặng.

Người ta cũng cho hay rằng cô Lệ-Thủy năm nay 22 tuổi, theo «khoa học» tại Đại-học Paris, sống một mình ở Paris, vì mẹ là bà Nhu, hiện sống ở Rome (Ý-quốc) với ba người con khác.

Các giới Việt Kiều ở Paris bàn tán tin này với rất nhiều quan niệm khác nhau. Phần đông cho rằng đó chỉ là một tai nạn như trăm nghìn tai nạn khác. Nhưng cũng có người quá tin ở sự linh thiêng của Trời-Đất cho rằng đó

là sự xử xét của Đấng Tối cao.

Ta hãy gác bỏ tất cả ý-niệm thần thánh trong cái chết của một cô thiếu-nữ Việt-Nam và để tang gia khóc người bạc mệnh. Nhưng dầu sao, ta cũng không khỏi hãi hùng khi nghĩ đến những tai nạn dữ dội đã xảy đến gia đình họ Ngô.

Các báo ở bên này đã kể lại một cách khách quan như sau đây:

— Ngô-đình-Khôi, làm quan triều đình Huế, bị giết năm 1945.

— Ngô-đình-Diệm, Ngô-đình-Nhu, chết một cách rất bi thảm ngày 2 Novembre 1963 tại Sài-gòn.

— Ngô-đình-Cần, thủ hiến Trung-Việt bị bắn chết ngày 10 Mai năm 1964, tại Saigon.

Trong sáu người con, chỉ còn lại hai người: Ngô-đình-Thục và Ngô-đình-Luyện (nguyên Đại sứ Việt-Nam ở Luân-Đôn).

Dầu gia đình đó đã có tội với dân tộc Việt-Nam; ta cũng không nên nặng lời với bà Nhu hiện nay. vì trước tai nạn này, người

BỨC THƯ PARIS

Đàn bà ấy chỉ còn là một người mẹ đau khổ đang khóc một người con.

Gia đình ấy đã có nhiều tội đối với dân mình, nhưng dân mình luôn luôn có lòng cao thượng, từ thiện, tha thứ.

Ai muốn tin ở sự xử xét của Trời đất cứ việc tin. Đó cũng là

một việc tốt để ngăn ngừa những kẻ hay làm việc ác.

Nhưng đối với tôi, sự tha thứ có lẽ hợp với tâm hồn của dân mình, và cũng là sự cao thượng đối với người đời.

Thân mến,

Paris ngày 14-4-67

* NGUYỄN-VĂN-CỒN



Mấy con số không khi nào quên

Cuộc thế chiến thứ hai đã ghi lại những con số kinh khủng. Sau đây là mấy con số trong hàng loạt những con số kinh khủng nhất.

— Hiroshima với 200.000 người chết trong mấy giây đồng hồ và hàng mấy vạn người khác đang sống trong tàn tật. (Quả bom nguyên tử đầu tiên Mỹ).

— Nagasaki với mấy vạn người chết nữa sau quả nguyên tử thứ hai của Mỹ.

— Dresde (Đức) vào tháng 2/45 với 135.000 người gồm đủ nam, phụ, lão, ấu, chết trong hai đêm.

— Stalingrad (Nga) ngày 23/1/42 với 40.000 người chết.

— Mấy trăm ngàn người trong các trại tập trung hay lò sát sinh của Đức.

— Đặc biệt nhất, Leningrad (Nga) với 1 triệu người chết trong mấy hôm ngoài ra một cuộc phong tỏa của Đức đã làm cho 3 triệu người nữa sống nửa chết trong gần 3 tháng.

Sách Báo Mới

* BÀI HOANG

Thơ của TÔNG-MINH-PHỤNG.

Nhà thơ trẻ này, tác giả tập thi tuyển « Tiếng Vọng » đã xuất bản năm 1966, là một trong những thi sĩ của thế-hệ hôm nay có nhiều triển vọng nhất.

Bài hoang : có cảm hứng dồi dào, thi-từ thâm-thúy, nhiều bài rất dễ thương.

* LÝ-TUỞNG, Nguyệt-san Không-Quân, Bộ mới, số 3.

Chủ-nhiệm : Trung-tá Võ-xuân-Lành.

Chủ-bút : Trung-úy Trần-như-Huỳnh. Tổng-t-hư-ký : T.U. Lê-Văn-Trước. K.B.C. 3011.

Nhiều bài có giá trị Phục vụ Không-Quân Việt-Nam với sắc thái vui vẻ, mạnh khỏe, trẻ trung.

● CHẾT NON, của TRẦN-VĂN-MINH, nhà X.B. Bùi-Hoàng-Khai. Một tập truyện ngắn, trình bày trang nhã. Bản đặc biệt in trên giấy đẹp.

Nếu chúng tôi không làm, thì tác giả là một vị Tướng của Không-Quân VN.

● QUÊ HƯƠNG KHÔNG QUÊ HƯƠNG

Thơ của Nguyễn-Lệ-Tuân, Vũng lên xuất bản.

● SAU LƯNG CÁC NGƯỜI

« tuổi trẻ chiến tranh người Mỹ »

do một nhóm bạn trẻ chủ trương.

★ Học báo TỰ HỌC ANH-NGŨ

• Luyện thi Tú-Tài và bằng Cambridge », do một nhóm Giáo-Sư biên soạn — 52 trang — giá 16\$

nhà X.B. ABC. 293 Gia-Long Saigon.

★ TÂN CHÂU (1870-1964)

Loại sách sưu khảo của ông Nguyễn văn Kiêm, cựu giáo học Tân Châu. Khảo cứu và sưu tầm về quận Tân Châu thuộc tỉnh Châu Đốc, trên các phương diện lịch sử, địa lý, kinh tế, nhân văn. Tài liệu dồi dào, trên 400 trang, giá 150đ.

★ CHUYỆN NHỮNG GIÒNG SÔNG.

Của Trương đạm Thủy, một tập truyện ngắn gồm 11 mẩu truyện phần nhiều thật cảm động. Trình bày đẹp. Sông Hậu xuất-bản.

★ DÂN MỚI, Tuần báo văn nghệ. Bộ mới số 1

Chủ nhiệm : Nguyễn vạn Cường

Tổng thư ký : Anh Thuần.

ĐÃ PHÁT HÀNH TOÀN QUỐC

« **Bèo Giạt Hoa Trôi** » QUYỀN I

của AN-KHÊ

Bán Nguyệt San **Bút Hoa**

TỤC BẢN

LÊ QUÂN : CHỦ NHIỆM

LAN ĐÌNH : TỔNG THƯ KÝ TỌA SOẠN

Một bộ biên tập gồm các cây bút gần bạn nhất.

vực thăm

truyện dài tình cảm □ **THẨM - THỆ - HÀ**

(Tiếp theo P.T. số 190)

NHỮNG người ngồi gần bàn Hoàng cũng lần lượt lên. Ba chàng thanh niên có vẻ sinh viên lên tự giới thiệu thì ra họ là sinh viên thật. Học cao đẳng kỹ thuật và hai học y khoa. Đến phiên bốn chàng có vẻ văn, nghệ sĩ. Lần này Hoàng không lơ đãng nữa mà cố ý lắng nghe, chàng chú ý nhất đến anh chàng thốt ra câu nói : «Trông ngon ghê!» nghe thật đều già và mất dạy. Anh chàng này mặc bộ đồ tergal xám, thắt cà vạt màu vàng, gương mặt khá thu hút cảm tình nữ giới nhưng đôi mắt có vẻ tinh ranh, xảo quyệt. Hắn đứng trước máy vi âm, tay vỗ nhẹ vào máy tỏ vẻ đầy kinh nghiệm, mặc áo nhanh khắp phía rồi dừng lại làm ra vẻ thật là vô tình về phía bàn Hồng Hạnh, dưới cội vạn niên thanh. Lúc ấy hầu mới chịu cất tiếng :

— Nguyễn Minh, nhạc sĩ, tác giả những nhạc phẩm : «Tình chung thủy» và «Hẹn mai sau».

Hoàng phì cười khi nghe lời giới thiệu kiểu cách và thiếu khiêm tốn ấy. Bây giờ đến lượt chàng. Bao nhiêu cặp mắt đều đổ dồn về phía Hoàng, theo dõi chàng từ chỗ ngồi lên đến trước máy, chàng nhanh nhẹn bước lên, hiên lành nói :

— Trần minh Hoàng, giáo sư.

Chàng cúi đầu chào rồi thung dung trở về bàn. Trong khi trở về, chàng nghe tiếng xì xào phía sau lưng mà chàng không phân biệt là ở bàn nào : «Hình như ông này dạy trường Văn-Dân và bị học sinh dả đảo dây mà?» Tiếp theo là những tiếng cười khúc khích, mỉa mai. Hoàng chỉ hơi cau mày nhưng vẫn lặng lẽ bước. Về đến bàn

chàng vừa ngồi xuống thì có tiếng chân nhẹ nhàng bước và tiếng gọi to mừng rỡ:

— Chú Hoàng! Chú Hoàng!

Chàng nhìn lại và nhận ra Hạnh, Lan đang chạy lại phía chàng. Hạnh trách ngay:

— Chú Hoàng đến hồi nào? Bộ chú muốn trốn Hạnh phải không?

Lan vui vẻ nói:

— Ba má vừa hỏi thăm chú đấy.

Hoàng mỉm cười:

— Chú đến từ lâu. Chú thích cô đơn nên muốn ngồi một mình để ngắm thiên hạ.

Hạnh hỏi khẽ:

— Chú có nghe Hạnh hát không?

— Có chứ. Tiếng hát của Hạnh đêm nay nghe kỳ diệu lạ. Cuộc đời Hạnh bắt đầu lên hương rồi đó.

Hạnh nở nụ cười sung sướng. Lan trêu chị:

— Sức mấy, lên mốc lên meo thì số!

Hoàng, Hạnh, Lan, cùng cất tiếng cười. Phía bàn bên cạnh có tiếng cười nối tiếp. Hạnh ngạc nhiên nhìn lại, nhận ra anh chàng

nhạc sĩ « cạ vạt vàng » khi này đang chăm chú nhìn mình. Nàng khẽ cúi chào, môi vẫn giữ nụ cười tươi, làm anh chàng càng sung sướng hí hửng.

Cuộc « tự giới thiệu » vẫn còn tiếp tục, vì khách dự đa-hội hôm nay có trên một trăm người. Một thiếu nữ mặc áo dài hoa cà, bên phía ngược trái kết một chiếc hoa to màu trắng, dịu dàng tiến đến máy vi-âm. Mái tóc chỉ uốn gọn như một lược sóng gọn xuống bờ vai, gương mặt rực rỡ như đóa hoa hồng, đôi mắt đen láy như thu hút mọi đối tượng. Hoàng giật mình, khi thấy sự hiện diện bất ngờ của cô gái ấy. Gương mặt kia, nhất là đôi mắt kia, chàng làm thế nào quên được? Đôi mắt đó chàng đã gặp hai lần: lần thứ nhất ở bờ sông, lần thứ nhì ở sân trường ngay cái buổi chàng bị học-sinh đá-đào. Hoàng như người sống trong mơ, chàng tự hỏi: « Tại sao lại có cả cô gái ấy ở đây? Tại sao cặp mắt yêu quái kia lại cứ in sâu vào tâm - hồn mình như một ám ảnh? » Rồi chàng ngồi lặng, tất cả tâm trí đều đặt vào ảnh hình kiều diễm mảnh mai vừa

xuất hiện.

Chàng hiểu vô tình hay cố ý, nàng thiếu nữ áo hoa cà nhìn thẳng về phía Hoàng, môi diêm xuy cười khó hiểu. Nàng cất tiếng nói trong trẻo:

— Lâm thị Kiều-Diễm, ca sĩ.

Nàng bẽn lẽn cúi đầu chào, giữa những tiếng vỗ tay dồn dập. Hoàng bất giác thốt lên: « Là thật! » làm cho Hạnh và Lan cũng ngạc nhiên lây, nhưng mỗi người ngạc nhiên một cách khác.

Hoàng ngạc nhiên vì cô bé này sao lại tự giới thiệu là ca-sĩ? Nếu là ca sĩ thật, sao nàng lại có mặt ở trường Văn-Dân? Phải chăng nàng là động cơ chánh gây ra cuộc náo động ở lớp chàng? Bao nhiêu câu hỏi vấn vương trong đầu óc khiến cho chàng có vẻ ngờ ngẩn như Chú Cuội lạc cung Trăng. Hoàng định mình sẽ tìm ra sự thật, phải tìm cho ra sự thật.

Hạnh ngạc nhiên vì vẻ ngờ ngẩn của Hoàng. Nàng nhìn Hoàng với đôi mắt tò mò:

— Cái gì « là thật », hử chú?

Lan ngạc nhiên vì không hiểu

sao Hoàng lại chú ý đến cô bé Kiều-Diễm như thế. Nàng lém lỉnh đáp thay Hoàng:

— Thì « là » vì cô bé áo hoa cà kia chứ gì?

Hạnh nôn nả hỏi tiếp:

— Phải vậy không, chú Hoàng?

Hoàng gật đầu:

— Phải, Hạnh và Lan có nhớ đã gặp cô bé ấy lần nào chưa?

Hạnh đáp nhanh:

— Hạnh mới quen cô ở đêm nay.

Lan cũng nói:

— Lan cũng mới biết cô ta qua lời tự giới thiệu.

Hoàng biết Hạnh và Lan đã quên mất cô bé ngồi bên kia bàn dưới bến Bạch-Đặng, vì đêm ấy cô bé ngồi hơi xa và ánh điện lơ mơ không đủ làm nổi bật những hình nét đáng ghi nhớ. Riêng Hoàng, vì ngay hôm sau chàng đã gặp nàng ở trường với đôi mắt kỳ lạ, nên chàng nhận ra ngay con người ấy qua cái nhìn đầu tiên.

Hoàng muốn đi lần đến sự khám phá:

— Sao Hạnh lại quen với cô ta ?

Hạnh đáp rất tự nhiên :

— Hạnh vừa quen với Kiều-Điểm qua sự giới thiệu của nhạc sĩ Nguyễn-Minh. Điểm là em gái của nhạc sĩ « cà-vạt vàng » đấy.

— À, ra Hạnh cũng quen biết nhiều với giới văn-nghệ.

Hạnh cười duyên dáng :

— Hạnh cũng có tâm hồn nghệ-sĩ chứ chứ. Quen với mấy ông văn, nghệ-sĩ, cũng có nhiều cái hay hay. Có phải thế không chú ?

Hoàng muốn làm vừa lòng Hạnh nhưng lại không muốn tán thành ý kiến của nàng. Chàng đáp lững lờ :

— Có nhiều cái hay hay nhưng cũng có nhiều cái rất nguy hiểm. Hạnh coi chừng...

Hạnh cất tiếng cười ròn tan :

— Chú khỏi lo. Cháu Hạnh của chú mà...

Câu chuyện đang hào hứng, Lan bỗng níu tay chị, nhắc khẽ :

— Chị Hạnh, mình phải lo tiếp tục chương trình chứ. Mục

giới thiệu đã chấm dứt rồi kia.

Hạnh như trực nhớ, âu yếm dặn Hoàng :

— Chú Hoàng ngồi đây nhé. Còn nhiều trò lý thú lắm đấy. Lát nữa Hạnh sẽ ra với chú.

Hoàng vui vẻ gật đầu. Hạnh bước đi được vài bước bỗng quay trở lại :

— Này chú Hoàng, đề cháu bảo con bé Kiều-Điểm hát tặng chú một bản nhé. Chú muốn điệu gì nào ? Vui tươi, cuồng nhiệt hay tha thiết ?

Hoàng cười đùa :

— Bản nào «bồng cháy» nhất !

Hạnh và Lan nhanh nhẹn tiến về phía dàn nhạc. Hai nàng vừa đi thì một thiếu nữ bước đến, lễ phép hỏi :

— Ông dùng chi ?

— Cô cho một chai 33.

Thiếu nữ rót rượu vào ly đưa đến trước mặt chàng, khẽ nghiêng đầu chào rồi bước sang bàn khác. Hoàng nâng ly lên môi, mắt đưa nhanh khắp nơi cố tìm bóng cô áo hoa cà. Chàng không thấy bóng nàng đâu cả. Vừa lúc đó,

tiếng giới thiệu từ máy phóng thanh lại vang lên :

— Xin giới thiệu với quý khách : danh ca Kiều-Điểm sẽ trình bày hiến quý vị một bản nhạc TWIST. Đây, danh ca Kiều-Điểm.

Lần này Kiều-Điểm xuất hiện dưới ánh đèn màu với dáng điệu vui tươi, nhí nhảnh. Nàng nghiêng đầu chào với nụ cười mơn trớn giữa một tràng pháo tay. Nhạc bắt đầu trôi. Kiều-Điểm cất giọng hát. Tiếng nhạc và lời ca vang vang một âm điệu cuồng nhiệt. Toàn thân Điểm rung chuyển một cách táo bạo, từ đôi mắt man dại, bộ ngực kích thích, vóc người quyến rũ... tất cả đều tỏa ra một hấp lực cực kỳ sôi động, bồng cháy, mê mẩn. Không khí dạ hội trở nên sôi nổi lạ thường.

Bản nhạc Twist chấm dứt giữa những tràng pháo tay dồn dập và những lời hò hét hoan hô, cô-vô vang vấp. Kiều-Điểm nở nụ cười thỏa-mãn đôi mắt nàng thoáng nhìn về phía bàn Hoàng. Nụ cười ấy, tia mắt ấy như muốn nói lên rằng : Điểm hát đề tặng Hoàng đó.» Hoàng bình sinh rất

ghét loại nhạc đó dồn man dại, vậy mà hôm nay chàng cũng bị lôi cuốn bởi hấp lực kỳ diệu của nhan sắc và âm thanh. Chàng có cảm tưởng như Điểm là một cô gái Liêu-Trai, không ai có thể cưỡng nổi trước giọng ca thu hút của nàng. Nàng đã tác họa và sẽ còn tác họa cho không biết bao nhiêu người.

Phút sôi động đã lắng dịu.

Máy phóng thanh giới thiệu :

— Mục « Khiêu vũ » khởi sự. Xin mở đầu bằng một điệu Slow êm dịu, du dương.

Nhạc trôi lên êm ái, dịu dàng. Từng cặp dìu nhau ra piste. Dưới ánh đèn màu, những bóng người lướt nhẹ, uyển chuyển, như ru nhau vào những giấc mơ êm trong khu vườn mộng.

Hết Slow đến Tango. Hết Tango đến Rumba. Hết Rumba đến Boston. Hoàng vẫn ngồi yên, mắt dõi nhìn những tà áo chồn vờn như những cánh bướm phất phới trước gió thu. Chàng không thấy bóng Hồng Hạnh, cũng không thấy tà áo hoa cà. Chàng cũng không buồn nháy.

Máy phóng thanh lại giới thiệu :

— Xin quý khách lưu ý. Đây là một mục bất ngờ : khiêu vũ nghi trang bằng mặt nạ. Xin quý vị vào hai phòng nghi trang : Phía mặt cho phái nam phía trái cho phái nữ.

Lần này lời giới thiệu được lập đi lập lại để nhắc nhở, thúc dục. Nhiều người lũ lượt tiến vào phòng. Mười lăm phút sau, nhạc trời điệu Rumba. Tiếng trống bập bùng, tiếng kèn dục dã, tiếng đàn rít lên một nhạc điệu âm u rùng rú. Từng cặp tiến ra piste, người nào cũng đeo mặt nạ. Có người đeo mặt nạ hình quý sứ. Có người thích làm hoàng tử thời trung cổ. Có người thích làm công chúa thời chiến quốc. Có người thích làm tướng cướp Chicago.

Đây là một cuộc nghi trang không toàn vẹn nhưng cũng khá ngộ nghĩnh lý thú. Ngộ nghĩnh vì có khi công chúa gặp quý sứ, tướng cướp gặp hoàng hậu. Lý thú vì không ai nhận ra được ai, nếu họ không quen nhau trước.

Ngồi xem một lúc, Hoàng thấy hứng cũng muốn tham dự cho vui.

Chàng vào phòng nghi trang và chọn chiếc mặt nạ đen giống hệt mặt nạ của tướng cướp trong phim « Cánh bướm đen », ra khỏi phòng, chàng không về bàn mình mà tho thần tiến về phía hành lang. Chàng muốn tìm cảm giác kỳ lạ của một tướng cướp cô đơn giữa đêm vũ nhạc tung bừng.

Qua khỏi hành lang, Hoàng đi lang thang dưới những tàng cây. Vài chiếc lá rơi xuống, ngập ngừng. Trên cành cây, những ánh đèn màu chớp chớp như những vì sao lấp lánh. Hương một loài hoa gì phảng phất dịu dịu thanh thanh.

Hoàng bỗng dừng bước, trước mặt chàng : dưới những cành liễu rủ tóc tương tự, một bức tượng vệ nữ Milo bằng thạch cao như đang khoe dáng ngọc ngà dưới ánh đèn mờ ảo. Những đường nét nhịp nhàng cân đối. Hoàng ngắm say sưa với tất cả tâm hồn nghệ sĩ đang chiêm ngưỡng cái đẹp tuyệt vời trong một khung cảnh thần tiên.

Tiếng nhạc vẳng lại một điệu du dương. Tâm hồn Hoàng như được trù vào một giấc mơ êm ái.

Thư bạn đọc

★ của bạn Trần-Đức-Tô. Đại học Saigon.
Sao lại quảng cáo cho Hồ-Hữu-Tường

... vì Phổ-Thông là tờ báo duy nhất và lại là tờ báo Văn Hóa có uy tín nhất, đã viết một loạt bài phủ nhận giá trị trí thức của Hồ-hữu-Tường, cho nên số đông sinh viên chúng tôi rất hoan nghênh luận điệu vô tư và đích xác của báo Phổ-Thông. Chúng tôi cũng có đọc mấy tác phẩm của Hồ- H. T. và những bài báo của ông « học giả », chúng tôi cũng thấy ông ta chỉ là một tay « xạo » hơn là một chân tài. Loại « văn nghệ » rẻ tiền và « triết lý » vụn của ông ta không còn hợp thời với thế hệ chúng tôi, và gàn dở lắm.

Nhưng sau khi đọc rất thích thú những bài của Phổ-Thông tạp chí trong mấy số trước, bình luận rất đúng về Hồ- H. T. chúng tôi càng cảm phục tạp-chí Phổ-Thông bao nhiêu thì nay chúng tôi càng ngạc nhiên bấy nhiêu. Trong Phổ-Thông số 190 vừa rồi, chúng tôi thấy một trang quảng cáo cho Hồ- H. T. và sách của H. H. T. Tại sao, thưa ông ? Hay là, xin lỗi ông; ông bị « áp lực » nào chăng ? Hay là ông thay đổi ý kiến ? Số đông sinh viên chúng tôi hơi thắc mắc về điểm đó. Xin nhờ ông vui lòng giải thích...

TRẦN-ĐỨC-TÔ
và một nhóm S.V. độc-giả
trung thành của Phổ-Thông
tạp-chí

ĐÁP : Trang quảng cáo đó, do nhà xuất bản sách Hồ-hữu Tường nhờ ty Quản-Lý đăng và trả tiền theo giá quảng cáo, hoàn toàn trên phương diện thương mại cũng như các quảng cáo khác. Không phải do tòa soạn viết.

● của Ô. Ô. Lưu-văn-Ái và Trần-thiện-Lộc, Phạm-hồng-Thái, Saigon, Công-chức.

Đề nghị dời lễ Quốc-Khánh

Đề nghị của ông trong Phô-Thông, ngày 15-4-67, lấy ngày kỷ-niệm Hùng-Vương, 10 tháng 3 âm lịch, làm ngày Quốc-Khánh chính thức và vĩnh viễn, rất hợp với ý nguyện của chúng tôi cũng như của đa số đồng bào. Chúng tôi nhớ thời Pháp thuộc, lễ « Quốc-Khánh » là 14.7. Thời Bảo Đại, lễ Quốc-Khánh là mừng 2 tháng 5 âm lịch (Ngày Gia-Long phục quốc), thời Việt-Minh, lễ Quốc-Khánh là 2-9. (V.M. năm chánh quyền) thời Ngô-định-Diệm, lễ Quốc-Khánh là 26-10, (Đ. Diệm lên làm Tổng-Thống) Sau đảo chánh, lễ Quốc-Khánh là 1-11. (Quân đội lật đổ chính quyền nhà Ngô). Như vậy, cứ mỗi lần thay đổi chế độ, là thay đổi Quốc-Khánh. Cứ theo cái thủ tục đó, thì sau này nếu có đảo chánh khác, đặt một chế độ khác, ngày Quốc-Khánh sẽ thay đổi nữa...

Đề nghị của ông cho rằng « ngày 1-11 chỉ được coi như kỷ niệm một cuộc đảo chánh trong một giai đoạn lịch sử » chứ không phải là ngày Quốc-Khánh vĩnh viễn và thực thụ của toàn thể Đất Nước Việt - Nam và dân tộc Việt - Nam thật là hợp lý.

Chúng tôi rất hoan nghênh ý-kiến can đảm và sáng suốt của ông Giám-Độc Phô-Thông vừa là nhà Văn, nhà Thơ yêu Nước không đảng phái.

Chúng tôi cũng tin rằng đại đa số đồng bào cũng đã hoặc

sẽ tán thành sáng kiến rất hợp thời của ông Nguyễn-Vỹ.

Quốc-Hội nghị sao ? Chính-phủ nghị sao ? Ngày giỗ Tô Hùng-Vương 19.4 vừa qua, nhân anh em sinh viên học sinh của ban tổ chức cũng đã yêu cầu theo lời đề nghị chính thức của Ô. N.V. trong tạp chí văn hóa Phô-Thông số 190 ra ngày 15-4-67.

Chúng tôi xin đồng bào công khai hưởng ứng lời đề nghị trên để thiết lập một lễ Quốc-Khánh duy nhất và vĩnh viễn của Dân-tộc Việt-Nam.



Có thể ghiền cà-phê buổi sáng, không hút thuốc lá trọn ngày, chớ không thể thiếu :

Nhật báo **Tin Sớm**

Cơ qua Thông tin chuyên nghiệp và thuần túy. Không nịnh bợ chánh quyền, a dua theo đảng phái, chẳng màng lợi, danh.

Tha thiết phục vụ quyền lợi đồng bào các giới. Sẵn sàng chuyển đạt nguyện vọng của đồng bào có thể lên chánh quyền.

Địa chỉ : 225, Phạm ngũ Lão — Saigon

Điện thoại : 25.863

Đã |phát hành quyền |

CỦA LOẠI SÁCH MỚI

Những tiểu thuyết hay nhất Quốc-tế

NGƯỜI ME

(The Mother, của Pearl Buck)

★ do HOÀNG-THẮNG dịch

Loại giấy thường 30\$

Loại giấy đẹp 50\$

Liên lạc trực tiếp với :

Bà NGUYỄN . THỊ - ĐƯỢC

Quản-lý Nhà X.B. PHỔ THÔNG

231, Phạm.nghĩ-Lão, — Saigon. — Đ.T. 25861



NGUỒN VUI — SỨC KHỎE

của mọi người và
trong mọi gia - đình



NƯỚC NGỌT CON CÒ Ở ĐẤU
ĐÂY, LÀ KHỎE MẠNH, SỐNG LÂU YÊU ĐỜI.



K.N số 260 ngày 20-6-63

Nhà hàng ĐAI - LA - THIÊN

Điện-thoại số. 26.893

31.33 Đường Lãn-Ông CHOLON

- Đặt biệt các món ăn Tiều
- Sạch sẽ vệ sinh và ngon miệng
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ phép
- Có máy điều hòa không khí

Ở lầu 3 lộ-thiên có không-khí thiên-nhiên
trong một khung cảnh huy hoàng diễm ảo

Kiểm-duyet số 829 — ngày 6-5-1967

Giấy phép số 292 CDVITT/ND ngày 9-10-1961

Quản-nhiệm : **NGUYỄN-VỸ**

THƯ LÂM AN THƯ QUÁN
231, Phạm - Ngũ - Lão - SAIGON
D. T. 25.861

GIÁ : 15 đồng
Công sở : 20 đồng